|  |  |
| --- | --- |
| ỦY BAN NHÂN DÂNHUYỆN PHỤNG HIỆPSố: /BC-UBND | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc *Phụng Hiệp, ngày tháng năm 2024* |

## **BÁO CÁO**

**Công tác chỉ đạo điều hành của Ủy ban nhân dân huyện,**

**tình hình kinh tế - xã hội năm 2024 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2025**

Căn cứ Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 22 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân huyện Phụng Hiệp về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 46/NQ-HĐND ngày 26 tháng 4 năm 2024 của Hội đồng nhân dân huyện Phụng Hiệp về việc sửa đổi, bổ sung điểm b, khoản 2, Điều 2 Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 22/12/2023 của Hội đồng nhân dân huyện Phụng Hiệp về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 59/NQ-HĐND ngày 27 tháng 6 năm 2024 của Hội đồng nhân dân huyện Phụng Hiệp về nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh 6 tháng cuối năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 64/NQ-HĐND ngày 21 tháng 8 năm 2024 của Hội đồng nhân dân huyện Phụng Hiệp về việc điều chỉnh dự toán thu, chi ngân sách huyện Phụng Hiệp năm 2024 (lần 2);

Ủy ban nhân dân huyện báo cáo c**ông tác chỉ đạo điều hành của Ủy ban nhân dân huyện, tình hình kinh tế - xã hội năm 2024 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2025,** như sau:

**Phần 1**

**CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN,**

**TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2024**

**I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CỦA UBND HUYỆN**

**1.** Ngay từ đầu năm 2024, thực hiện Quyết định số 2135/QĐ-UBND ngày 14 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024, các Nghị quyết của Huyện ủy, Chương trình số 207-CTr/HU ngày 29/12/2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phụng Hiệp về thực hiện nhiệm vụ công tác năm 2024, Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 22/12/2023 của Hội đồng nhân dân huyện Phụng Hiệp về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024, Nghị quyết số 46/NQ-HĐND ngày 26 tháng 4 năm 2024 của Hội đồng nhân dân huyện Phụng Hiệp về việc sửa đổi, bổ sung điểm b, khoản 2, Điều 2 Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 22/12/2023 của Hội đồng nhân dân huyện Phụng Hiệp về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024, Nghị quyết số 59/NQ-HĐND ngày 27 tháng 6 năm 2024 của Hội đồng nhân dân huyện Phụng Hiệp về nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh 6 tháng cuối năm 2024, Nghị quyết số 64/NQ-HĐND ngày 21 tháng 8 năm 2024 của Hội đồng nhân dân huyện Phụng Hiệp về việc điều chỉnh dự toán thu, chi ngân sách huyện Phụng Hiệp năm 2024 (lần 2), Ủy ban nhân dân huyện ban hành Quyết định số 12406/QĐ-UBND ngày 26 tháng 12 năm 2023 về giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, vốn đầu tư và dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 huyện Phụng Hiệp và các kế hoạch của Ủy ban nhân dân huyện Phụng Hiệp, trong đó, nêu rõ những nhiệm vụ cần tập trung triển khai thực hiện; phân công giao việc cụ thể cho từng ngành, từng đơn vị, địa phương. Đồng thời, đưa ra các giải pháp đột phá trên từng lĩnh vực, để cả hệ thống chính trị cùng vào cuộc, nỗ lực phấn đấu đạt cao nhất các mục tiêu, chỉ tiêu năm 2024: là “Tiếp tục củng cố, kiện toàn cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp trong sạch vững mạnh, giữ gìn sự đoàn kết thống nhất và mối quan hệ công tác gắn kết, trách nhiệm, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, trong đó tập trung việc phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực; thực hiện hiệu quả cải cách hành chính, xây dựng chính quyền điện tử, gắn với chuyển đổi số.Tận dụng thời cơ, phát huy tiềm năng lợi thế; tranh thủ các nguồn lực đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội, góp phần nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống nhân dân. Đảm bảo quốc phòng, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội”.

Bên cạnh đó, UBND huyện thường xuyên quan tâm chỉ đạo triển khai các chủ trương, chính sách, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, đề án của Trung ương, của Tỉnh, Huyện ủy, Hội đồng nhân dân huyện về phát triển kinh tế - xã hội; trong đó, chỉ đạo triển khai tích cực các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025; Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển công nghiệp, nông nghiệp, đô thị và du lịch tỉnh Hậu Giang, giai đoạn 2021 - 2025 và các năm tiếp theo; Nghị quyết số 04-NQ/HU ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện về phát triển đô thịgắn với phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp huyện Phụng Hiệp giai đoạn 2020 - 2025, định hướng đến năm 2030; Nghị quyết số 05-NQ/HU ngày 07 tháng 4 năm 2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện về phát triển nông nghiệp bền vững gắn với du lịch giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030; Nghị quyết số 06-NQ/HU ngày 08 tháng 4 năm 2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác quản lý đất đai, trật tự xây dựng và trật tự, mỹ quan đô thị; các nội dung liên quan đến 02 tuyến cao tốc, Đường tỉnh 927, Đường tỉnh 926B đi qua địa bàn huyện; đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công; công tác cải cách hành chính; cải thiện chỉ số năng lực cạnh tranh cấp huyện (DDCI); đảm bảo an sinh xã hội...; đồng thời, thực hiện tốt chế độ báo cáo, đề xuất và kiến nghị. Nhìn chung, các văn bản được ban hành đảm bảo đúng quy định và phục vụ thiết thực công tác quản lý nhà nước trên các ngành, lĩnh vực.

**2.** Được sự lãnh đạo của Huyện ủy, giám sát của Hội đồng nhân dân huyện, điều hành của UBND huyện.Trong chỉ đạo, điều hành, UBND huyện luôn phát huy nguyên tắc tập trung dân chủ và thực hiện đúng Quy chế làm việc của UBND huyện, phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ thực tế và kinh nghiệm, năng lực của cá nhân, đảm bảo hài hòa khối lượng công việc giữa các thành viên. **Công tác phối hợp giữa UBND huyện, các Phòng, Ban ngành huyện, các ngành dọc của Trung ương, Tỉnh với các cơ quan tham mưu, giúp việc Huyện ủy, Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, Thường trực Ủy ban Măt trận Tổ quốc Việt Nam huyện và các tổ chức thành viên ngày càng hiệu quả hơn.**

**3.** UBND huyện tích cực, quyết tâm tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ do UBND Tỉnh, Chủ tịch UBND Tỉnh giao năm 2024. Tổng số nhiệm vụ được giao có thời hạn 17 nhiệm vụ và đã thực hiện hoàn thành đúng hạn 17 nhiệm vụ.

**II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2024**

Năm 2024, Nghị quyết Hội đồng nhân dân (HĐND) huyện thông qua 16 chỉ tiêu chủ yếu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, ước cả năm có 15/16 chỉ tiêu đạt từ 100% trở lên *(Đính kèm Phụ lục).*

**1. Các chỉ tiêu đạt từ 100% trở lên: 15 chỉ tiêu**

***a) Lĩnh vực kinh tế***

(1) Tổng giá trị sản xuất (GO - giá so sánh 2010): đạt 9.229.000/8.846.000 triệu đồng, đạt 104,33% chỉ tiêu.

(2) Tổng vốn đầu tư toàn xã hội trên địa bàn: 3.650.000/3.250.000 triệu đồng, đạt 112,31% chỉ tiêu.

(3) Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn: 1.217.698/1.025.436 triệu đồng, đạt 118,75% chỉ tiêu (trong đó, thu nội địa 194.491/183.810 triệu đồng, đạt 105,81% chỉ tiêu).

(4) Tổng chi ngân sách địa phương 1.002.669/953.236 triệu đồng, đạt 105,30% chỉ tiêu.

***b) Lĩnh vực văn hóa - xã hội:***

(5) Dân số trung bình 192.047/191.772 người, đạt 100,14% chỉ tiêu. Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên 6,57/6,47%o, đạt 101,55 chỉ tiêu; tỷ suất sinh thô 9,96/9,30%o, đạt 107,10% chỉ tiêu; tỷ số giới tính khi sinh được 101 bé trai/100 bé gái, đạt 101,98% chỉ tiêu (chỉ tiêu 103 - 107 bé trai/100 bé gái).

(6) Số lao động được giải quyết việc làm mới 3.721/2.450 lao động, đạt 151,88% chỉ tiêu. Dạy nghề cho lao động nông thôn được 600/450 học viên, đạt 133,33% chỉ tiêu.

(7) Huy động học sinh các cấp 35.694/35.372 học sinh, đạt 100,91% chỉ tiêu.

(8) Giảm tỷ lệ hộ nghèo 3,44/1,80%, đạt 191,11% chỉ tiêu.

(9) Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng (cân nặng) 8,85/11,42%, đạt 129,04% chỉ tiêu.

(10) Tỷ lệ người dân tham gia các hình thức bảo hiểm y tế chiếm 94,14/94,14%, đạt 100% chỉ tiêu.

(11) Tỷ lệ hộ sử dụng điện 99,72/99,72%, đạt 100% chỉ tiêu.

(12) Xây dựng thị trấn Cây Dương đạt chuẩn đô thị văn minh, đạt 100% chỉ tiêu. Giữ vững 02 thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh, đạt 100% chỉ tiêu; giữ vững 127 ấp văn hóa, đạt 100% chỉ tiêu; mỗi xã, thị trấn xây dựng và ra mắt 01 “Tổ nhân dân tự quản kiểu mẫu” (công nhận mới 23 Tổ nhân dân tự quản kiểu mẫu/15 xã, thị trấn - mỗi xã, thị trấn), đạt 153,33% chỉ tiêu.

***c) Lĩnh vực tài nguyên, môi trường:***

(14) Tỷ lệ dân số thành thị sử dụng nước sạch 99/99%, đạt 100% chỉ tiêu; tỷ lệ dân số nông thôn sử dụng nước sạch 96,49/95%, đạt 101,57% chỉ tiêu. Tỷ lệ rác thải sinh hoạt ở đô thị và nông thôn được thu gơm và xử lý 94/94%, đạt 100% chỉ tiêu.

***d) Lĩnh vực quốc phòng - an ninh:***

(15) Công tác tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ đạt 100/100% kế hoạch, đạt 100% chỉ tiêu (đưa 240/240 quân).

(16) Kiềm chế được số vụ phạm pháp hình sự và tai nạn giao thông, đạt 100% chỉ tiêu.

**2. Chỉ tiêu không đạt: 01 chỉ tiêu**

(13) Xây dựng xã Tân Bình chưa đạt chuẩn nông thôn mới năm 2024, không đạt chỉ tiêu. Củng cố, nâng chất 08 xã nông thôn mới (trong đó: có 01 xã nông thôn mới nâng cao), đạt 100% chỉ tiêu. Đối với các xã còn lại được công nhận thêm từ 1 đến 2 tiêu chí, lũy kế đạt được từ 14 tiêu chí, đạt 100% chỉ tiêu.

**III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN TRÊN CÁC LĨNH VỰC**

**1. Lĩnh vực kinh tế**

- Kinh tế của huyện phục hồi, tiếp tục phát triển, giá trị sản xuất (giá so sánh 2010) đạt 9.229.000/8.846.000 triệu đồng, đạt 104,33% chỉ tiêu. Trong đó: lĩnh vực nông - lâm - thủy sản đạt 4.183.000 triệu đồng; lĩnh vực công nghiệp - xây dựng đạt 2.595.000 triệu đồng; lĩnh vực thương mại - dịch vụ đạt 2.451.000 triệu đồng.

- Kinh tế tăng trưởng và cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo đúng định hướng, giảm tỷ trọng ở khu vực I, tăng tỷ trọng ở khu vực II, III, cụ thể: giảm lĩnh vực nông - lâm - thủy sản từ 49,14% (năm 2023) xuống còn 45,32% (năm 2024); tăng lĩnh vực công nghiệp - xây dựng từ 25,37% (năm 2023) lên 28,12% (năm 2024); tăng lĩnh vực thương mại - dịch vụ từ 25,49% (năm 2023) lên 26,56% (năm 2024).

- Tổng vốn đầu tư toàn xã hội đạt 3.650.000/3.250.000 triệu đồng, đạt 112,31% chỉ tiêu, tăng 34,09% so với cùng kỳ. Trong đó: vốn ngân sách Nhà nước do địa phương quản lý 145.434 triệu đồng[[1]](#footnote-1).

a) Sản xuất nông nghiệp

- Cây lúa: Diện tích gieo trồng 40.466/40.200 ha (giảm 1.467 ha so với cùng kỳ), đạt 100,66% kế hoạch, thu hoạch dứt điểm 40.466 ha, năng suất trung bình 6,74 tấn/ha, giá bán từ 7.500 - 8.000 đồng/kg, sản lượng 272.773/265.500 tấn, đạt 102,73% kế hoạch, cụ thể: Vụ lúa Đông Xuân xuống giống 18.113/18.100 ha, đạt 100,07% kế hoạch, thu hoạch dứt điểm 18.113 ha, năng suất 7,747 tấn/ha, sản lượng 140.321 tấn; vụ lúa Hè Thu xuống giống 18.113/18.100 ha, đạt 100,7% kế hoạch, thu hoạch dứt điểm 18.113 ha, năng suất bình quân 6,35 tấn/ha, sản lượng 107.012 tấn; vụ lúa Thu Đông xuống giống 4.240/4.000 ha, đạt 106% kế hoạch, thu hoạch dứt điểm 4.240 ha, năng suất bình quân 06 tấn/ha, sản lượng 25.440 tấn.

- Cây mía: Có diện tích 3.055,71/3.000 ha (giảm 60 ha so với cùng kỳ), đạt 101,8% kế hoạch. Trong đó: trồng mới 2.835,71 ha, lưu gốc 220 ha (giống mía được trồng chủ yếu ROC-16 chiếm 59,11% và KK3 chiếm 40,89%). Thu hoạch 3.055,71 ha, năng suất đạt 110 tấn/ha, giá bán từ 1.100 - 2.200 đồng/kg, sản lượng 336.128/300.000 tấn, đạt 112,04% kế hoạch.

- Rau màu và rẫy dây các loại: Có diện tích 7.806,7/7.300 ha (tăng 156,7 ha so với cùng kỳ), đạt 106,94% kế hoạch. Thu hoạch 7.806,7 ha, năng suất đạt 15 tấn/ha, sản lượng đạt 117.101/94.900 tấn, đạt 123,39% kế hoạch.

- Cây ăn trái:Có diện tích 11.994/11.430 ha, đạt 104,93% kế hoạch. Trong đó: cây có múi là 3.992 ha, xoài 565 ha, mít 1.196 ha, mãng cầu 232 ha, sầu riêng 1.157 ha, khóm 147,8 ha và cây ăn trái khác 4.373,6 ha. Diện tích cho trái là 9.953,82 ha, năng suất trung bình 18 tấn/ha, sản lượng 175.403/134.000 tấn, đạt 130,89% kế hoạch.

- Thủy sản: Có diện tích thả nuôi 5.896/5.415 ha, đạt 108,88% kế hoạch. Đã thu hoạch đạt sản lượng 36.722 tấn, cụ thể: cá ao có sản lượng 31.361 tấn, cá ruộng cósản lượng 4.561 tấn và khai thác 800 tấn.

- Về chăn nuôi gia súc, gia cầm: Đàn trâu 157/150 con, đạt 104,66% kế hoạch; đàn bò 1.123/1.000 con, đạt 112,30% kế hoạch; đàn heo 40.310/39.000 con, đạt 103,35% kế hoạch; đàn gia cầm 1.385.731/1.350.000 con, đạt 102,64% kế hoạch.

- Kinh tế hợp tác, hợp tác xã: Thành lập mới 04 hợp tác xã (lũy kế 63 hợp tác xã, gồm 56 hợp tác xã nông nghiệp và 07 hợp tác xã phi nông nghiệp), với 1.640 thành viên, vốn góp 96.997 triệu đồng và có192 tổ hợp tác.

- Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP): Được công nhận mới 09 sản phẩm (đạt 04 sao 02 sản phẩm; đạt 03 sao 07 sản phẩm) và tái công nhận 17 sản phẩm (đạt 04 sao 15 sản phẩm; đạt 03 sao 02 sản phẩm). Lũy kế được công nhận 50 sản phẩm cho 22 chủ thể (đạt 04 sao 27 sản phẩm; đạt 03 sao 23 sản phẩm).

- Triển khai thực hiện mô hình:

+ Tiếp tục nhân rộng mô hình theo hướng chiều sâu, cụ thể, thực hiện các mô hình theo VietGAP gắn với chuỗi giá trị; tiếp tục hỗ trợ tư vấn, đánh giá nâng chất các sản phẩm OCOP... Đến nay, có 21 mã số vùng trồng xuất sang Trung quốc và EU với diện tích 335,22 ha, sản lượng 7.365,3 tấn (nhãn idor, mít, chanh, lúa, dưa hấu, xoài, sương sáo, sầu riêng)... nâng tổng số mô hình trên toàn huyện lên 1.540 mô hình tập trung và làm ăn có hiệu quả, tăng 120 mô hình so với cùng kỳ. Ngoài ra, thực hiện xây dựng những mô hình mới, cũng như áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất có thu nhập cao hơn như: mô hình trồng măng tây trong nhà lưới, mô hình trồng nấm bào ngư, mô hình trồng nấm rơm trong nhà lưới, mô hình nuôi lươn... và các mô hình tưới tiết kiệm nước trên các loại cây trồng như: cây bưởi da xanh, trên cây sầu riêng, trên cây mít... đã nâng tổng số trên toàn huyện lên 185 mô hình (tăng 20 mô hình so với cùng kỳ) ứng dụng công nghệ cao để tăng năng suất, tăng thu nhập cho người sản xuất.

+ Mô hình trồng chanh không hạt theo tiêu chuẩn VietGAP gắn với liên kết chuỗi nâng cao giá trị sản phẩm, quy mô 20 ha, địa bàn triển khai xã Tân Phước Hưng và xã Thạnh Hòa.

+ Mô hình kinh tế nông nghiệp tuần hoàn (sản xuất kết hợp lúa - cá - vịt), quy mô 03 hộ, địa bàn triển khai xã Phương Bình và xã Phương Phú.

+ Mô hình ứng dụng cơ giới hóa trong sản xuất lúa theo tiêu chuẩn GlobalGAP liên kết chuỗi nâng cao giá trị sản phẩm, quy mô 30 ha, địa bàn triển khai xã Bình Thành và xã Thạnh Hòa.

- Công tác phòng, chống thiên tai luôn được quan tâm, tuy nhiên thời gian qua do mưa bão lớn đã làm sập 02 căn nhà (xã Hiệp Hưng), tốc mái 05 căn nhà (xã Hoà Mỹ 01 căn, thị trấn Búng Tàu 02 căn, xã Long Thạnh 01 căn, xã Tân Long 01 căn), do bị ảnh hưởng nhẹ nên địa phương chỉ đạo lực lượng tại chỗ giúp dân khắc phục hậu quả, ổn định cuộc sống cho người dân (tổng giá trị thiệt hại về nhà ở khoảng 87 triệu đồng, đã hỗ trợ khắc phục hậu quả 19 triệu đồng). Tiếp tục tăng cường phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn huyện.

- Công tác kiểm lâm: Phối hợp với Trường Đại học Cần Thơ và Chi cục Kiểm lâm tỉnh tuyên truyền bảo tồn đa dạng sinh học tại Khu Bảo tồn thiên nhiên Lung Ngọc Hoàng; theo dõi các hoạt động về lấn chiếm đất rừng, khai thác rừng; phòng cháy, chữa cháy rừng; quản lý, bảo vệ, chăm sóc cây xanh trồng phân tán, động vật hoang dã (đang theo dõi 197 cơ sở/6.912 cá thể, gồm: loài quý hiếm 165 cơ sở/1.671 cá thể (cầy vòi hương, cầy vòi mốc, trăn đất, rắn hổ mang thường, rùa răng, rùa càng đước, công Ấn Độ, cheo cheo) và loài thông thường 32 cơ sở/ 5.241 cá thể (rắn bồng voi, ri cá, heo rừng lai, don, dúi, nhím).

b) Về xây dựng nông thôn mới: Tích cực thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện. Lũy kế đến nay có 8/12 xã nông thôn mới, chiếm 66,67% (trong đó: xã Phương Phú được công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao).

c) Sản xuất công nghiệp, thương mại, quản lý xây dựng, khoa học và công nghệ

- Giá trị sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp (giá so sánh năm 2010) ước thực hiện được 1.463.000/1.412.000 triệu đồng, đạt 103,61% chỉ tiêu, so với năm trước tăng 12,02%. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ đạt 9.313.000/8.648.000 triệu đồng, đạt 107,69% chỉ tiêu, so với năm trước tăng 2,31%.

- Trên địa bàn huyện có 14 chợ, có 325/496 doanh nghiệp đang hoạt động (trong đó, có hệ thống siêu thị Điện Máy Xanh, Bách Hóa Xanh, Khu du lịch Mùa Xuân...) và cho đăng ký mới 549 hộ với tổng số vốn 57.830 triệu đồng (lũy kế cho đăng ký 6.373 hộ kinh doanh với số vốn 1.014.549 triệu đồng).

- Công tác lập, quản lý quy hoạch: Lập quy hoạch xây dựng chi tiết 1/500 Khu tái định cư phục vụ dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông, giai đoạn 2021 - 2025 đoạn Cần Thơ - Cà Mau (đoạn qua địa bàn tỉnh Hậu Giang); lập quy hoạch chi tiết xây dựng Khu tái định cư Cây Dương phục vụ cao tốc Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng; lập đồ án quy hoạch thuộc dự án Quy hoạch chung đô thị Cây Dương đến năm 2040; điều chỉnh quy mô Quy hoạch chung Kinh Cùng, Búng Tàu tầm nhìn đến năm 2040 đáp ứng với nhu cầu phát triển thực tế của địa phương; tổ chức lập đồ án điều chỉnh quy hoạch chung xã Hiệp Hưng, Phương Phú, Thạnh Hòa, Tân Bình (theo mô hình xây dựng xã Nông thôn mới). Ban hành quy định quản lý quy hoạch xây dựng Đồ án chung; chủ trương lập đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng chỉnh trang đô thị và Chợ Búng Tàu.

- Trình Hội đồng thẩm định tỉnh thông qua đồ án Quy hoạch chung đô thị Búng Tàu đến năm 2040; Đồ án Quy hoạch chung đô thị Kinh Cùng đến năm 2040; lập thủ tục mời thầu lựa chọn đơn vị tư vấn lập Quy hoạch vùng huyện Phụng Hiệp đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng chỉnh trang đô thị Khu dân cư và Chợ Búng Tàu.

- Tiếp tục triển khai, thực hiện Quyết định số 18/2021/QĐ-UBND ngày 28/9/2021 của UBND tỉnh Hậu Giang về việc ban hành quy định về cấp phép xây dựng trên địa bàn tỉnh. Đồng thời, ban hành Quy chế quản lý và phối hợp kiểm tra, xử lý vi phạm về trật tự xây dựng trên địa bàn huyện. Cấp 149 giấy phép xây dựng (gồm: cấp phép xây dựng mới 71 giấy phép và cấp phép sửa chữa, cải tạo 78 giấy phép), so với cùng kỳ tăng 80 giấy phép, diện tích xây dựng 14.284 m2, diện tích sử dụng 15.909 m2.

d) Thực hiện phong trào phát động thi đua phát triển giao thông nông thôn - thủy lợi và bảo vệ môi trường nông thôn năm 2024 đạt và vượt kế hoạch tỉnh giao, tổng kinh phí 78.629 triệu đồng (gồm: Ngân sách Nhà nước 36.455 triệu đồng và Nhân dân đóng góp 41.814 triệu đồng), cụ thể: Về phần đường giao thông có khối lượng thực hiện 267.197/42.000m2, đạt 636,2% kế hoạch, kinh phí 51.192 triệu đồng; về phần cầu giao thông có khối lượng thực hiện 4.392/900m2, đạt 488% kế hoạch, kinh phí 15.439 triệu đồng; về phần thủy lợi có khối lượng thực hiện 3.261/400 ha, đạt 815% kế hoạch, kinh phí 8.528 triệu đồng; về môi trường nông thôn thực hiện 28.406/6.000 m, đạt 473% kế hoạch, kinh phí 3.271 triệu đồng; về trồng cây xanh thực hiện trồng 7.960/5.000 cây, đạt 159% kế hoạch, kinh phí 199 triệu đồng; về vệ sinh môi trường thực hiện bảo vệ môi trường, dọn dẹp vệ sinh, không để tồn đọng rác thải, phát hoang bụi rậm....

đ) Hoạt động tài chính, tín dụng

- Thu, chi ngân sách: Ước tổng thu ngân sách nhà nước 1.217.698/1.025.436 triệu đồng, đạt 118,75% chỉ tiêu (Trong đó, thu nội địa 194.491/183.810 triệu đồng, đạt 105,81% chỉ tiêu[[2]](#footnote-2)). Ước tổng chi ngân sách địa phương 1.002.669/952.236 triệu đồng, đạt 105,30% chỉ tiêu.

- Phòng Giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện: Tổng nguồn vốn được giao, huy động 907.126 triệu đồng, tăng 83.316 triệu đồng so với năm trước, trong đó, vốn ủy thác của UBND huyện thực hiện 2.222/2.000 triệu đồng, đạt 111,10% kế hoạch (lũy kế vốn ủy thác của UBND huyện là 12.286 triệu đồng). Tổng dư nợ 904.720 triệu đồng (tăng 82.149 triệu đồng so với đầu năm), cho vay tăng trưởng dư nợ tập trung vào các chương trình tín dụng chính sách... với tỷ lệ cho vay nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn chiếm 21,8%; hộ mới thoát nghèo chiếm 18,7%; giải quyết việc làm chiếm 16%; hộ nghèo chiếm 11,5%; hộ cận nghèo chiếm 10,6%; vay khác 21,4%.

- Các cơ quan, đơn vị đã ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ và Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công. Đến nay, có 02 đơn vị sự nghiệp công lập (Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện và Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện) tự bảo đảm chi thường xuyên.

e) Công tác xây dựng cơ bản và phát triển quỹ đất

- Công tác xây dựng cơ bản: Triển khai thực hiện 54 dự án với tổng vốn đầu tư công 92.283 triệu đồng. Kết quả giải ngân vốn đầu tư công năm 2024 (tính đến ngày 14/11/2024) giải ngân được 65.077/92.283 triệu đồng, đạt 70,52% kế hoạch, ước đến cuối năm đạt 95,37% kế hoạch (cao hơn kế hoạch tỉnh giao 0,37%).

- Công tác phát triển quỹ đất: Thực hiện giải phóng mặt bằng 28 dự án, với diện tích 445ha, có 2.678 hộ dân bị ảnh hưởng. Kết quả: Đã thực hiện hoàn thành 17 dự án và còn 11 dự án tiếp tục thực hiện và chuyển tiếp sang năm 2025 với diện tích còn lại khoảng 56 ha, có khoảng 67 hộ dân bị ảnh hưởng.

**2. Lĩnh vực văn hóa - xã hội**

a) Hoạt động văn hóa, thông tin, thể dục thể thao

- Thực hiện tuyên truyền các ngày lễ, tết, sự kiện quan trọng và nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh của địa phương. Thực hiện 20 cầu truyền thanh trực tiếp, 335 chương trình thời sự, với 2.035 tin, bài; phối hợp cộng tác tin, bài với Đài PT-TH tỉnh và Báo Hậu Giang được 955 tin, bài; đăng tải 320 tin, bài trên Trang thông tin điện tử của huyện và thực hiện 48 kỳ chuyên mục chuyển đổi số; tổ chức hiều hình thức tuyên truyền trực quan, lưu động**[[3]](#footnote-3)**.

- Công nhận thị trấn Cây Dương đạt chuẩn đô thị văn minh năm 2024, đạt 100% chỉ tiêu. Tiếp tục giữ vững 02 thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh, 127 ấp văn hóa, xây dựng và công nhận mới 15 tuyến đường đẹp (lũy kế 74 tuyến đường đẹp) và 23 Tổ nhân dân tự quản kiểu mẫu, đạt 153,33% chỉ tiêu (lũy kế 255 Tổ nhân dân tự quản kiểu mẫu); tổ chức bình xét, công nhận 44.081 hô gia đình văn hóa, chiếm 86,3%, đạt 107,8% chỉ tiêu tỉnh giao.

- Về xây dựng và phát triển du lịch: Tiếp tục hướng dẫn, tạo điều kiện thuận lợi cho các chủ thể 10 điểm tham quan du lịch trên địa bàn huyện tiếp cận chính sách hỗ trợ, nguồn vốn vay ưu đãi, phát triển dịch vụ và phối hợp triển khai quy hoạch, định hướng phát triển du lịch… Kết quả hoạt động du lịch trên địa bàn đã thu hút gần 63.163 lượt khách tham quan du lịch, doanh thu trên 8.832 triệu đồng.

- Tham gia: Giải Báo chí cấp tỉnh đạt Ba; 03 Hội thi sân khấu tỉnh (về an toàn giao thông, nghệ thuật quần chúng, văn hóa các dân tộc), đạt 02 giải Khuyến khích; 11 giải thể thao cấp tỉnh (Bóng đá, bóng chuyền, Marathon, bơi lội, võ cổ truyền….) đạt 01 giải Nhì, 01 giải Ba và 06 Huy chương vàng, 11 Huy chương bạc và 26 Huy chương đồng.

- Tổ chức: 02 Liên hoan (Liên hoan Tiếng hát mùa xuân; chào mừng kỷ niệm Ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng); chỉ đạo xây dựng 05 chương trình văn nghệ phục vụ Lễ, Tết, sự kiện, tổ chức 04 cuộc giao lưu văn nghệ ngoài tỉnh và 04 cuộc giao lưu văn nghệ trong tỉnh…; tổ chức 08 cuộc hội thao chào mừng các ngày Lễ, Tết, sự kiện...

b) Công tác giáo dục và đào tạo

- Chỉ đạo tổ chức tổng kết năm học 2023 - 2024 và tổ chức khai giảng năm học 2024 - 2025 theo quy định.

- Huy động học sinh ra lớp năm học 2024 - 2025 được 35.694/35.372 học sinh, đạt 100,91% chỉ tiêu, trong đó: mầm non được 6.242/6.430 học sinh, đạt 97,08%; phổ thông được 29.452/28.942 học sinh, đạt 101,76% chỉ tiêu[[4]](#footnote-4).

- Cơ sở vật chất được đầu tư và nguồn nhân lực từng bước đáp ứng nhu cầu giảng dạy. Xây dựng được 54/62 trường đạt chuẩn quốc gia, chiếm 87,09%; toàn huyện có 62 trường, 01 Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên thuộc UBND huyện (Mẫu giáo có 17 trường; Tiểu học có 32 trường; THCS có 13 trường (trong đó 01 trường TH&THCS Phương Ninh)); tổng số 1.023phòng học (595 phòng, bán kiên cố: 415 phòng; tiền chế: 13 phòng); ngoài ra, có 04 Trường Trung học phổ thông thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh. Đã thực hiện được 1.694/1.842biên chế viên chức trường học (04 thạc sĩ, 1.473 đại học, 185 cao đẳng, 32 trung cấp) và 185/199 hợp đồng tại các trường.

c) Hoạt động y tế, chăm sóc sức khỏe Nhân dân

- Dân số trung bình 192.047/191.772 người, đạt 100,14% chỉ tiêu. Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên 6,57/6,47%o, đạt 101,55% chỉ tiêu. Tỷ suất sinh thô 9,96/9,30%o, đạt 107,10% chỉ tiêu. Tỷ số giới tính khi sinh nhỏ hơn 101 trai/100 gái, đạt 101,98% chỉ tiêu. Tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em dưới 05 tuổi (cân nặng) có 8,85/11,42%, đạt 129,04% chỉ tiêu.

- Số bác sĩ trên 10.000 dân được 5/5 bác sĩ, đạt 100% chỉ tiêu. Số giường bệnh được 180/180 giường, đạt 100% chỉ tiêu. Số xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế được 15/15 xã, thị trấn, đạt 100% chỉ tiêu. Khám chữa bệnh tuyến huyện được 120.000/120.000 lượt người, đạt 100% kế hoạch; khám chữa bệnh tuyến cơ sở được 71.676/75.000 lượt người, đạt 95,56% kế hoạch. Bệnh sốt xuất huyết xảy ra 47 ca (giảm 51 ca so với cùng kỳ) và bệnh tay chân miệng xảy ra 114 ca (giảm 591 cas so với cùng kỳ).

- Tổ chức nhiều giải pháp thực hiện thông tin, tuyên truyền và vận động bằng nhiều hình thức cho nhiều đối tượng về công tác bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội tự nguyện. Đến ngày 31/10/2024, tỷ lệ người dân tham gia các hình thức bảo hiểm y tế chiếm 90,32% (tương đương 158.829 người), đạt 95,94% chỉ tiêu, và ước đến cuối năm 2024 tỷ lệ người tham gia các hình thức bảo hiểm y tế chiếm 94,14%, đạt 100% chỉ tiêu.

d) Chính sách xã hội

- Chăm lo tốt các chế độ, chính sách đối với người có công, gia đình chính sách và đối tượng bảo trợ xã hội, hộ nghèo, hộ cận nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số. Đặc biệt là công tác chăm lo Tết Nguyên đán cho 33.969 đối tượng với kinh phí 15.449 triệu đồng và tổ chức kỷ niệm Ngày Thương binh - Liệt sĩ (27/7) đã cấp tiền, quà cho 13.089 lượt đối tượng người có công, thân nhân liệt sĩ với số tiền 8.697,3 triệu đồng, tổ chức 04 đoàn đi thăm, tặng quà Mẹ Việt Nam anh hùng, thương binh có tỷ lệ suy giảm khả năng lao động từ 61% trở lên, tổ chức viếng, thắp nến tri ân tại Nghĩa trang liệt sĩ Ngã Bảy - Phụng Hiệp, các nhà Bia tưởng niệm anh hùng, liệt sĩ trên địa bàn…

- Trợ cấp thường xuyên cho 1.627 đối tượng chính sách, người có công với kinh phí 43.931,4 triệu đồng (trong đó, chi trả không dùng tiền mặt cho 829 đối tượng chính sách); trợ cấp thường xuyên cho 10.873 đối tượng bảo trợ xã hội với kinh phí 80.281,2 triệu đồng (trong đó, chi trả không dùng tiền mặt cho 1.995 đối tượng bảo trợ xã hội).

- Số lao động được giải quyết việc làm mới trong năm được 3.721/2.450 lao động, đạt 151,88% chỉ tiêu[[5]](#footnote-5). Tổ chức 24 lớp đào tạo nghề lao động nông thôn được 600/450 lao động, đạt 133,33% chỉ tiêu.

- Chỉ đạo thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp giảm nghèo bền vững trên địa bàn huyện (trợ cấp thường xuyên, hỗ trợ vay vốn, giải quyết việc làm, hỗ trợ nhà ở và nhiều chính sách khác có liên quan). Kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo cuối năm 2024 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022 - 2025 trên địa bàn huyện, cụ thể như sau: Tổng số hộ nghèo đầu năm 2024 là 2.697 hộ, chiếm tỷ lệ 5,31%, cuối năm 2024 là 951 hộ, chiếm tỷ lệ 1,87%; tổng số hộ cận nghèo đầu năm 2024 là 2.639 hộ, chiếm tỷ lệ 5,20%, cuối năm 2024 là 2.922 hộ, chiếm tỷ lệ 5,74%.

đ) Công tác dân tộc, tôn giáo

- Đồng bào dân tộc thiểu số tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng và quản lý, điều hành của Nhà nước, tích cực tham gia các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước, phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương. Chỉ đạo thực hiện tốt các chế độ, chính sách cho 13 dân tộc thiểu số với 3.557 nhân khẩu trên địa bàn huyện (trong đó, có 19 người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số). Tổ chức họp mặt Tết Nguyên đán, Chol - Chnam - Thmay, Ngày Văn hóa các dân tộc Việt Nam,... Đặc biệt trong năm 2024, đã tổ chức thành công Đại hội đại biểu các dân tộc thiểu số huyện Phụng Hiệp lần thứ IV năm 2024 (có 130 đại biểu chính thức, 41 đại biểu khách mời và bầu 30 đại biểu dự Đại hội cấp Tỉnh).

- Tình hình hoạt động tôn giáo ổn định, ngày càng đi vào khuôn khổ pháp luật quy định. Xác định công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo là nhiệm vụ quan trọng góp phần đảm bảo quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của người dân; đồng thời, nâng cao nhận thức của cán bộ làm công tác tôn giáo các cấp nhằm thực hiện đúng đắn các quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật nhà nước. Chỉ đạo triển khai thực hiện nhiệm vụ nhân dịp Đại lễ Phật đản và An cư kết hạ, Đại hội đại biểu phật giáo Hòa Hảo lần thứ VI, nhiệm kỳ 2024 - 2029 và tổ chức tuyên truyền phổ biến chính sách về tín ngưỡng, tôn giáo cho 150 tín đồ trên địa bàn huyện.

e) Các hoạt động xã hội hóa, nhân đạo, từ thiện và hiến máu tình nguyện

Công tác vận động xã hội hóa được 28.468 triệu đồng, gồm: xã hội hóa giáo dục được 5.431,7 triệu đồng[[6]](#footnote-6); vận động xây mới 29 cây cầu giao thông nông thôn, kinh phí 7.347 triệu đồng; xây dựng mới, sửa chữa trên 07km lộ giao thông nông thôn, kinh phí 1.041,5 triệu đồng; vận động xây mới, sửa chữa 77 căn nhà, kinh phí 3.544 triệu đồng; vận động hỗ trợ hàng tháng cho 506 đối tượng, kinh phí 1.214,4 triệu đồng (thực hiện cuộc vận động “Mỗi tổ chức, mỗi cá nhân gắn với một địa chỉ nhân đạo”); vận động được 21.961 phần quà, trị giá 8.453,1 triệu đồng; vận động 3,3 tấn gạo, trị giá 66 triệu đồng; cấp 130.734 suất cơm, cháo từ thiện, trị giá 1.165,3 triệu đồng; vận động tổ chức tầm soát bệnh, khám và cấp thuốc miễn phí cho 450 người, kinh phí 205 triệu đồng; tổ chức tiếp nhận 1.497 đơn vị máu năm 2024 và nhiều hoạt động khác.

**3. Lĩnh vực tài nguyên, môi trường và phát triển bền vững**

- Thực hiện tốt theo Quyết định phê duyệt quy hoạch sử dụng đất (SDĐ) thời kỳ 2021 - 2030 và rà soát, thu thập số liệu để lập điều chỉnh quy hoạch SDĐ thời kỳ 2021 - 2030 huyện Phụng Hiệp, Quyết định phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2024 huyện Phụng Hiệp và các Quyết định cập nhật công trình, dự án vào Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 huyện. Công tác lập Kế hoạch sử dụng đất năm 2025 huyện Phụng Hiệp đã trình Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh thẩm định theo quy định.

- Cho phép chuyển mục đích sử dụng đất đối với 179 trường hợp, với tổng diện tích là 33.936,4m2. Trong đó, 178 trường hợp chuyển sang đất ở diện tích là 30.388,3m2 và 01 trường hợp chuyển sang đất trồng cây lâu năm là 3.548,1m2.

- Cho đăng ký đất đai lần đầu 553 hồ sơ, với diện tích 1.963.673,2m2. Trong đó, hồ sơ chưa có giấy chứng nhận tạm 488 hồ sơ với diện tích 1.462.194,8m2 và có giấy chứng nhận tạm 65 hồ sơ với diện tích 501.478,4m2.

- Tổ chức thu hồi đất và phê duyệt bổ sung phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư các dự án đúng theo quy định[[7]](#footnote-7).

- Tỷ lệ dân số thành thị sử dụng nước sạch 99%, đạt 100% chỉ tiêu; tỷ lệ dân số nông thôn sử dụng nước sạch 96,49%, đạt 101,57% chỉ tiêu; tỷ lệ thu gom chất thải rắn đạt tiêu chuẩn 94%, đạt 100% kế hoạch.

- Triển khai thực hiện Đề án Hậu Giang xanh: Triển khai mô hình thu gom, phân loại và chuyển giao rác thải sinh hoạt tại ấp Tân Phú, xã Tân Bình. Cấp phát hơn 400 thùng rác 120 lít và 1.865 thùng rác đôi hộ gia đình và hướng dẫn phân loại rác thải sinh hoạt tại nguồn

**4. Lĩnh vực quốc phòng - an ninh**

- Công tác phối hợp: Nắm chắc tình hình các đối tượng có liên quan đến an ninh chính trị - trật tự an toàn xã hội (ANCT-TTATXH) trên địa bàn, kịp thời xử lý các tình huống, không để bị động, bất ngờ; bảo vệ an toàn các hoạt động phục vụ các ngày lễ, tết, sự kiện chính trị.

- Ngành Quân sự:

+ Tổ chức thành công lễ giao nhận quân năm 2024 với 245/245 thanh niên, đạt 100% chỉ tiêu; thực hiện tốt các bước tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ năm 2025. Tiếp nhận 194 quân nhân hoàn thành nghĩa vụ quân sự tại ngũ trở về địa phương và tổ chức đăng ký vào ngạch dự bị đúng theo quy định. Tổ chức tuyên truyền, hướng nghiệp và đăng ký tuyển sinh quân sự, qua khám sức khỏe và xác minh lý lịch, có 49 em đủ điều kiện dự thi, kết quả có 04 em thi đậu.

+ Tổ chức diễn tập chiến đấu xã Hòa An, xã Phương Bình, thị trấn Kinh Cùng trong khu vực phòng thủ năm 2024; trong đó: Xã Hòa An diễn tập thực binh, có sử dụng đạn hơi, thuốc nổ, đạt được mục đích, yêu cầu đề ra và đảm bảo an toàn tuyệt đối về người và vũ khí, trang bị. Qua diễn tập nâng cao tinh thần trách nhiệm các cấp, kịp thời làm tham mưu xử trí tốt các tình huống tại địa phương.

+ Phối hợp chặt chẽ với Công an thực hiện tuần tra vũ trang được 4.175 cuộc, có 25.050 lượt đồng chí tham gia; bảo vệ an toàn tuyệt đối các ngày Lễ, Tết, sự kiện chính trị, các đoàn công tác của lãnh đạo Đảng, Nhà nước đến thăm và làm việc tại địa phương.

+ Xây dựng lực lượng dự bị động viên (DBĐV): Sắp xếp vào các đơn vị DBĐV 2.181/2.181 lực lượng, đạt 100% chỉ tiêu; Xây dựng lực lượng DQTV đúng quy mô, tổ chức 2.165/2.165 lực lượng, đạt 100% chỉ tiêu.

+ Huấn luyện dân quân tự vệ 2.044/2.044 lực lượng, đạt 100% chỉ tiêu trên giao**[[8]](#footnote-8)**. Kết quả chung đạt yêu cầu, bảo đảm an toàn tuyệt đối về người và vũ khí trang bị.

+ Đảm bảo tốt chế độ chính sách đối với lực lượng DQTV tham gia trực SSCĐ, tập huấn, huấn luyện, diễn tập, hội thi, hội thao đúng theo quy định.

- Ngành Công an:

+ Tình hình an ninh chính trị tiếp tục được giữ vững.

+ Tội phạm về trật tự xã hội xảy ra 105 vụ (tăng 14 vụ so với cùng kỳ), gồm: 15 vụ tội phạm rất nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng và 90 vụ tội phạm ít nghiêm trọng, nghiêm trọng. Một số loại tội phạm tăng (như: Giết người, cướp tài sản, cố ý gây thương tích, tổ chức đánh bạc và đánh bạc); kéo giảm tội phạm xâm hại tình dục trẻ em. Đến nay, đã điều tra làm rõ 85/105 vụ (chiếm 80,95%), bắt xử lý 150 đối tượng. Ngoài ra, triệt xóa 78 điểm tệ nạn xã hội (đánh bài, đá gà, số đề, lắc bầu cua) với 440 đối tượng tham gia (giảm 24 điểm tệ nạn xã hội so với cùng kỳ).

+ ­Tai nạn giao thông xảy ra 29 vụ, làm chết 23 người, bị thương 10 người (So với cùng kỳ, kéo giảm cả 03 tiêu chí, cụ thể: số vụ giảm 08, số người chết tương đương và số người bị thương giảm 16).

+ Tai nạn cháy: Xảy ra 01 vụ cháy nhà dân do chập điện, tăng 01 vụ so với cùng kỳ (thiệt hại tài sản khoảng 130 triệu đồng).

+ Tổ chức 1.352 cuộc tuần tra giao thông, phát hiện 4.993 trường hợp vi phạm, đã phạt tiền 4.181 trường hợp vi phạm giao thông, với số tiền trên 7,96 triệu đồng. Tổ chức 22 cuộc giải toả hành lang an toàn giao thông lập lại trật tự, an toàn giao thông đường bộ, kết quả: tháo dỡ 261 mái che, hàng rào, biển hiệu lấn chiếm; tổ chức di dời 5.998 vật cản che khuất tầm nhìn; kẻ vạch phân định hành lang an toàn giao thông đường bộ; phát 2.778 tờ rơi và 1.395 người dân ký cam kết.

+ Tiếp tuc thực hiện Đề án 06 của Chính phủ; ra mắt 01 mô hình “Triển khai nền tảng lưu trú ASM” theo Đề án 06 của Chính phủ tại Trung tâm Y tế huyện; cho đăng ký 6.712 phương tiện xe ô tô, xe gắn máy các loại; quản lý 175 cơ sở kinh doanh có điều kiện về an ninh, trật tự; tiếp nhận 12.628 hồ sơ căn cước và 8.340 hồ sơ định danh điện tử.

+ Ngoài ra, tội phạm về kinh tế xảy ra 01 vụ (tăng 01 vụ so với cùng kỳ); tội phạm về ma túy phát hiện, khởi tố 11 vụ (tương đương so với cùng kỳ).

**5. Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng và tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật**

- Tổ chức tiếp công dân thường xuyên và định kỳ được 237 cuộc, với 266 lượt công dân[[9]](#footnote-9). Nội dung về thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, tranh chấp đất đai…

- Tiếp nhận 188 đơn thuộc thẩm quyền, gồm: 87 đơn khiếu nại; 02 đơn tố cáo; 99 đơn phản ánh, kiến nghị. Kết quả giải quyết:

+ Đối với 87 đơn khiếu nại: đã ban hành quyết định giải quyết 85/87 đơn và còn 02 đơn đề xuất xin ý kiến các sở, ban ngành tỉnh trước khi ban hành quyết định giải quyết.

+ Đối với 02 đơn tố cáo: đã ban hành kết luận 01 đơn và còn 01 đơn đang tổng hợp, báo cáo, đề xuất theo quy định.

+ Đối với 99 đơn kiến nghị, phản ánh: đã giải quyết 99/99 đơn kiến nghị, phản ánh theo quy định.

- Ban hòa giải tiếp nhận 762 vụ, đưa ra hòa giải 760 vụ, hòa giải thành 697 vụ (đạt 91,71%), hòa giải không thành 63 vụ và còn 02 vụ đang xác minh giải quyết.

- Tổ chức triển khai, thực hiện 14 văn bản quy phạm pháp luật[[10]](#footnote-10), có 913 lượt người tham dự.

- Công tác phòng, chống tham nhũng:

+ Thực hiện tốt Quy chế dân chủ trong hoạt động tại các cơ quan, đơn vị; thực hiện công khai, minh bạch theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng như: Mua sắm công và xây dựng cơ bản; Tài chính ngân sách Nhà nước, công tác tổ chức cán bộ… để cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân biết, tham gia giám sát. UBND huyện và các cơ quan, đơn vị và địa phương đã ban hành các kế hoạch([[11]](#footnote-11)) theo quy định.

+ Kết quả thực hiện chuyển đổi vị trí công tác đối với 22 người có chức vụ, quyền hạn[[12]](#footnote-12).

+ Tổng số người phải thực hiện kê khai tài sản, thu nhập 331 người (gồm: kê khai lần đầu 08 người; kê khai bổ sung 03 người; kê khai hàng năm 320 người); số bản kê khai được công khai theo hình thức niêm yết 331 bản; trong đó, diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý 05 người, diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý 275 người và các đối tượng còn lại 51 người.

+ Tổ chức thanh tra 01 cuộc về trách nhiệm thực hiện quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực đối với 01 Thủ trưởng cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện và tổ chức kiểm tra 01 cuộc về phòng, chống tham nhũng đối với 01 Thủ trưởng 01 đơn vị sự nghiệp thuộc UBND huyện. Kết quả: chưa phát hiện dấu hiệu hoặc hành vi tham nhũng.

**6. Công tác xây dựng chính quyền, cải cách hành chính**

a) Công tác xây dựng chính quyền

- Toàn huyện có 11 cơ quan chuyên môn, 04 đơn vị sự nghiệp khác (trong đó 02 đơn vị tự thu, tự chi hoàn toàn) và 62 đơn vị trường học thuộc UBND huyện (trong năm 2024, tổ chức sáp nhập Trường Tiểu học Thạnh Hòa 3 vào Trường Tiểu học Thạnh Hòa 2 thành Trường Tiểu học Thạnh Hòa 2) và 15 đơn vị hành chính cấp xã.

- Biên chế hành chính thực hiện 82/86 biên chế công chức và 4/4 hợp đồng lao động. Biên chế sự nghiệp khác thực hiện 40/47 biên chế viên chức và 3/3 hợp đồng lao động. Biên chế sự nghiệp giáo dục và đào tạo thực hiện 1.684/1.892 biên chế viên chức và 94/105 hợp đồng lao động.

- Bổ nhiệm 03 viên chức; bổ nhiệm lại 04 công chức và 21 viên chức; điều động, bổ nhiệm 07 viên chức; giải quyết thôi việc 11 viên chức; cho nghỉ việc 02 công chức, 12 viên chức; thuận chuyển công tác 01 công chức và 07 viên chức; thuận tiếp nhận 06 viên chức; nâng bậc lương lương thường xuyên đối với công chức 15 trường hợp và 07 trường hợp đối với viên chức sự nghiệp khác; tăng % phụ cấp thâm niên vượt khung đối với công chức 04 trường hợp; nâng bậc lương thường xuyên đối với viên chức sự nghiệp giáo dục 224 trường hợp; tăng % phụ cấp thâm niên vượt khung đối với viên chức sự nghiệp giáo dục với 35 trường hợp và hưởng phụ cấp thâm niên 5% với 19 trường hợp; tăng % hưởng phụ cấp thâm niên nhà giáo 1.197 trường hợp; nâng lương trước thời hạn cho công chức, viên chức ngành huyện 11 trường hợp; bổ nhiệm và xếp lương theo chức danh nghề nghiệp 16 trường hợp.

- Thực hiện đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức theo quy định. Cử 01 công chức tham dự lớp bồi dưỡng quản lý nhà nước ngạch chuyên viên chính (và tương đương); 02 viên chức lớp chuyên viên (và tương đương); cử 01 công chức học Lớp Bồi dưỡng nghiệp vụ Trưởng đoàn Thanh tra Khóa K01 năm 2024 (học trực tuyến); cử đi đào tạo sau đại học 03 trường hợp; cử 245 cán bộ, công chức, viên chức và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã tham dự 02 lớp Bồi dưỡng kiến thức Quốc phòng và An ninh đối tượng 4 (bổ sung); cử 39 cán bộ, công chức, viên chức tham dự 02 lớp Bồi dưỡng kiến thức Quốc phòng và An ninh đối tượng 3 (khóa 30) và Báo cáo kết quả và khảo sát nhu cầu đào tạo sau đại học,thu hút nhân lực năm 2025 huyện Phụng Hiệp có 15 trường hợp; cử 259 cán bộ, công chức, viên chức tham gia 09 lớp đào tạo, bồi dưỡng theo thông báo của Sở Nội vụ tỉnh[[13]](#footnote-13).

b) Công tác cải cách hành chính:

- Ban hành đầy đủ các văn bản phục vụ công tác cải các hành chính[[14]](#footnote-14); công tác cải cách thể chế đã thẩm định 04 văn bản quy phạm pháp luật; công tác cải cách thủ tục hành chính (TTHC) đã công bố, công khai theo quy định 283 TTHC cấp huyện**[[15]](#footnote-15)** và 162 TTHC cấp xã**[[16]](#footnote-16)**;

- Kết quả giải quyết TTHC (từ 01/01/2024 - 31/10/2024): Đối với cấp huyện: tiếp nhận được 11.267 hồ sơ (trong đó, có 5.075 hồ sơ trực tuyến, chiếm 45,04%), đã giải quyết 10.952 hồ sơ, trong đó, trước hạn 10.806 hồ sơ, đúng hạn 125 hồ sơ (chiếm 99,8%) và trễ hẹn 21 hồ sơ[[17]](#footnote-17) (có phiếu xin lỗi khi trễ hẹn); tự rút 06 hồ sơ, từ chối giải quyết 13 hồ sơ; đang giải quyết 315 hồ sơ. Đối với cấp xã: tiếp nhận được 11.992 hồ sơ (trong đó, có 11.353 hồ sơ trực tuyến, chiếm 94,67%), đã giải quyết 11.950 hồ sơ, trong đó, trước hạn 11.921 hồ sơ, đúng hạn 03 hồ sơ (chiếm 99,78%) và trễ hẹn 26 hồ sơ[[18]](#footnote-18) (có phiếu xin lỗi khi trễ hẹn), tự rút 15 hồ sơ, từ chối giải quyết 120 hồ sơ; đang giải quyết 42 hồ sơ.

- Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số: Thực hiện kết nối, liên thông Hệ thống quản lý văn bản và điều hành các cấp để thực hiện văn bản điện tử và ký số; vận hành Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính; thực hiện thủ tục hành chính đủ điều kiện được cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, một phần và tích hợp, công khai trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

- Tổ chức chấm điểm, công nhận kết quả đánh giá, xếp loại, xếp hạng công tác cải cách hành chính trên địa bàn huyện năm 2024.

**7. Công tác Dân vận chính quyền và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở**

a) Công tác Dân vận chính quyền

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về công tác dân vận: Tiếp tục thể chế hóa cơ chế “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ”, bảo đảm nguyên tắc mọi chủ trương của Đảng, các văn bản, quyết định của các cơ quan nhà nước phải xuất phát từ lợi ích và nguyện vọng chính đáng của Nhân dân. Tập trung xây dựng chính quyền thân thiện, gần dân, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước; thực hành dân chủ, công khai, minh bạch trong hoạt động quản lý, điều hành của cơ quan nhà nước. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, nhất là những lĩnh vực liên quan trực tiếp đến người dân; triển khai áp dụng các chỉ số theo dõi, đánh giá cải cách hành chính tại các cơ quan nhà nước, chính quyền các cấp và chỉ số khảo sát mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước...

- Thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho các tầng lớp Nhân dân: Trên cơ sở các nghị quyết của Huyện ủy, HĐND huyện, UBND huyện đã tổ chức hội nghị giao chỉ tiêu, kế hoạch cho các cơ quan, đơn vị và địa phương; thực hiện tốt việc công khai để dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng đối với các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, Nghị quyết của HĐND huyện về phát triển kinh tế - xã hội; công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, các thủ tục hành chính, quyết toán ngân sách, các dự án, công trình đầu tư xây dựng, phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, việc bình xét hộ nghèo, đề án xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh bằng nhiều hình thức.

- Xây dựng hoàn thành Bộ phận Một cửa cấp huyện, cấp xã theo Mô hình Trung tâm Phục vụ hành chính công, có đầy đủ trang thiết bị điện tử hiện đại để phục vụ và giám sát, đánh giá sự hài lòng của người dân; tiếp tục hoàn thiện mô hình “Chính quyền thân thiện gắn với chính quyền điện tử” với phương châm “4 xin và 4 luôn”. Thực hiện bố trí, niêm yết công khai thủ tục hành chính tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả các cấp; hỗ trợ người dân, doanh nghiệp thực hiện hồ sơ trực tuyến.

b) Thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở

- Các cơ quan, đơn vị thực hiện tốt nội quy, quy chế làm việc, ban hành các văn bản quy định nội dung quy chế dân chủ theo ngành, lĩnh vực, tạo cơ sở pháp lý để cán bộ, công chức, viên chức, người lao động phát huy quyền làm chủ của mình trong việc tham gia quản lý, điều hành và thực hiện nhiệm vụ trong cơ quan, đơn vị. Đồng thời, các cơ quan, đơn vị tiến hành rà soát, sửa đổi, bổ sung những quy định phù hợp với tình hình thực tế.

- Thực hiện công khai, minh bạch các thủ tục hành chính, công việc hành chính giữa cơ quan, đơn vị với tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp được xác định rõ ràng, cụ thể, được niêm yết công khai tại nơi làm việc, tại Bộ phận Một cửa để các tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp thuận tiện tìm hiểu, như: chương trình, kế hoạch công tác tháng, quí, năm; dự toán, quyết toán hàng năm các nguồn kinh phí được cấp; tuyển dụng, quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, đề bạt, nâng ngạch, nâng bậc lương, nâng lương trước hạn, khen thưởng, kỷ luật cán bộ, công chức; kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo trong nội bộ cơ quan, đơn vị được phổ biến và thực hiện công khai đến toàn thể cán bộ, công chức.

- Tất cả các cơ quan, đơn vị tổ chức Hội nghị cán bộ, công chức theo quy định về thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập.

- Tiếp tục duy trì nhân rộng các mô hình thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở như: mô hình “Câu lạc bộ tuyên truyền phổ biến chính sách pháp luật và giúp nhau phát triển kinh tế trong đồng bào dân tộc”; mô hình “Tổ hòa giải trong cộng đồng dân cư”; mô hình “Mặt trận và các đoàn thể lắng nghe ý kiến nhân dân”; Câu lạc bộ “Phát huy dân chủ trong từng hộ gia đình”; mô hình “Tổ trợ giúp thủ tục hành chính đối với gia đình chính sách, hộ khó khăn”; “Công an lắng nghe ý kiến nhân dân” và “Camera an ninh”; Tổ lấy ý kiến người dân tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết trên địa bàn huyện Phụng Hiệp”…

**IV. ĐÁNH GIÁ, NHẬN XÉT**

**1. Ưu điểm**

- Với sự quyết tâm của Thường trực UBND huyện, các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp, cơ quan Trung ương, Tỉnh đóng trên địa bàn, các Hội đặc thù và UBND các xã, thị trấn thực hiện đạt, vượt 15/16 chỉ tiêu, hoàn thành tốt nhiều nhiệm vụ trọng tâm, đột xuất.

- Trong sản xuất nông nghiệp, đảm bảo tốt diện tích, năng suất các vụ lúa, chỉ đạo có hiệu quả việc chuyển đổi cơ cấu giống cây trồng, vật nuôi, giảm diện tích mía kém hiệu quả, việc ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất kinh tế nông nghiệp, xây dựng, nhân rộng nhiều mô hình có hiệu quả kinh tế cao và nâng cao số lượng, chất lượng sản phẩm OCOP của địa phương. Về cây lúa, cây ăn trái, năng suất đạt và vượt so với yêu cầu kế hoạch đề ra, lợi nhuận tăng so với cùng kỳ, tăng tỷ trọng cũng như giá trị sản xuất nông nghiệp, củng cố và nâng cao chất lượng kinh tế hợp tác trong phát triển nông nghiệp; tập trung chuyển đổi mạnh mẽ diện tích mía, cải tạo vườn tạp, luân canh, xen canh sản xuất các loại cây trồng, vật nuôi có hiệu quả kinh tế cao đã đạt được những kết quả tích cực như: các chỉ tiêu về sản xuất nông nghiệp đều đạt và vượt, năng suất, sản lượng cây trồng, vật nuôi đều tăng cao.

- Công tác xây dựng cơ bản được quan tâm đầu tư; công tác giải phóng mặt bằng các công trình trọng điểm năm 2024 thực hiện đúng tiến độ, có chất lượng; thu ngân sách Nhà nước vượt chỉ tiêu, chi ngân sách địa phương đạt theo yêu cầu, trong đó, giải ngân vốn đầu tư công đạt kế hoạch.

- Các chế độ chính sách cho người có công với cách mạng, gia đình có hoàn cảnh khó khăn, hộ nghèo, cận nghèo đảm bảo chi trả kịp thời đúng thời gian quy định; Quốc phòng, an ninh được giữ vững.

- Công tác chi thường xuyên đảm bảo các chế độ, chính sách cho người lao động; đảm bảo nguồn lực thực hiện cải cách tiền lương theo Nghị định 73/2024/NĐ-CP ngày 30/06/2024 của Chính phủ; đầu tư đồng bộ trang thiết bị thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính theo mô hình trung tâm hành chính công từ huyện xuống cấp xã.

- Các nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia được triển khai kịp thời tạo điều kiện để người nghèo thuộc đối tượng của Chương trình giảm nghèo được tiếp cận và thụ hưởng các chính sách, nguồn lực hướng đến phát triển sản xuất để tạo việc làm, tăng năng suất vật nuôi, tăng giá trị thu nhập từ sản xuất để thoát nghèo.

- Các hoạt động văn hóa - xã hội đáp ứng yêu cầu đề ra; tham gia tốt các phong trào của Tỉnh và tổ chức các phòng trào, hội thi cấp huyện; công tác thông tin, tuyên truyền đạt hiệu quả cao; xây dựng có chất lượng các danh hiệu văn hoá; thực hiện đền ơn đáp nghĩa, chính sách an sinh, phúc lợi xã hội thực hiện kịp thời, đúng quy định; thực hiện tốt công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn và giải quyết việc làm thường xuyên. Cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế, giáo dục và phục vụ hành chính được quan tâm đầu tư, nâng cấp, sửa chữa, đáp ứng từng bước nhu cầu, hiện đại hóa, nâng cao sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp.

- Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tiếp tục được giữ vững; đảm bảo tốt công tác tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ, công tác tổ chức diễn tập cấp xã, tham gia diễn tập cấp tỉnh và xây dựng các lực lượng. Thực hiện tốt việc trấn áp tội phạm, điều tra, truy tố, xét xử và giải quyết khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị đạt được nhiều kết quả tích cực.

- Hoạt động quản lý của cơ quan Nhà nước mang lại hiệu lực, hiệu quả cao. Cán bộ, công chức, viên chức chấp hành tốt việc phân công của tập thể, thủ trưởng cơ quan, đơn vị và tinh thần đoàn kết nội bộ. Sự chuyển biến tích cực trong công tác cải cách hành, xây dựng chính quyền điện tử và chuyển đổi số trong hệ thống cơ quan Nhà nước, doanh nghiệp và người dân.

- Đời sống người dân từng bước được nâng lên cả vật chất và tinh thần, trình độ dân trí từng bước được nâng lên và thích nghi theo xu hướng chuyển đổi số; Nhân dân tích cực lao động, tham gia sản xuất, kinh doanh, chung tay xây dựng nông thôn mới và văn minh đô thị.

**\* Nguyên nhân:**

- Được sự quan tâm chỉ đạo, hướng dẫn của các cơ quan, đơn vị cấp Tỉnh, sự chỉ đạo trực tiếp Huyện ủy, bám sát các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân huyện, sự hỗ trợ, thực hiện nhiệm vụ của các cơ quan Trung ương, Tỉnh đóng trên địa bàn, sự phối hợp chặt chẽ với các cơ quan tham mưu, giúp việc Huyện ủy, Mặt trận, các đoàn thể và Nhân dân trong toàn huyện đã khắc phục những khó khăn, thực hiện đạt nhiều chỉ tiêu về phát triển kinh tế - xã hội.

- Trong lãnh đạo, chỉ đạo, xác định trọng tâm, trọng điểm, tập trung vào những vấn đề thiết thực, bức xúc, các kết luận chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, các nội dung chỉ đạo của Huyện ủy, việc giám sát của HĐND huyện và giải quyết kịp thời những kiến nghị thông qua đối thoại các cấp, các ngành và tiếp xúc cử tri của đại biểu Quốc hội, HĐND 3 cấp.

- Thực hiện nghiêm Quy chế làm việc của UBND huyện; tăng cường vai trò, trách nhiệm của Thường trực UBND huyện, thành viên UBND huyện, của người đứng đầu các ngành, lĩnh vực và địa phương; thường xuyên đi cơ sở, sát dân, gần dân; lấy sự hài lòng của tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp làm trọng tâm trong quản lý, điều hành và thực thi chức trách, nhiệm vụ được giao.

- Thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật, kỷ cương hành chính; kịp thời đôn đốc, nhắc nhở các ngành, lĩnh vực và địa phương trong thực hiện các nhiệm vụ chính trị được giao; sơ kết, tổng kết, kiểm điểm rút kinh nghiệm, nhất là những nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm, đột phá, trên tinh thần quyết tâm, chất lượng.

- Cơ sở hạ tầng kinh tế được đầu tư phát triển; thích ứng với cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư; kết nối tiêu thụ sản phẩm, hàng hoá và dịch vụ; quan tâm giải quyết việc làm và an sinh xã hội; từng bước nâng cao thu nhập, hưởng thụ của người dân.

**2. Khó khăn, hạn chế**

- Còn 01 chỉ tiêu chưa đạt (xây dựng xã Tân Bình chưa đạt chuẩn nông thôn mới năm 2024).

- Thu ngân sách do ngành thuế quản lý đạt 97,76% chỉ tiêu.

- Hiệu quả hoạt động của nhiều hợp tác xã còn thấp.

- Công tác quy hoạch có nơi, có lúc thiếu thống nhất; công tác giải phóng mặt bằng một số dự án còn chậm, kéo dài.

- Nhiều cơ sở giáo dục còn thiếu giáo viên.

- Trong công tác cải cách hành chính còn một số nội dung chưa đạt yêu cầu, chất lượng giảm so với cùng kỳ.

**\* Nguyên nhân:**

- Xây dựng xã Tân Bình chưa đạt chuẩn nông thôn mới năm 2024, do Tiêu chí số 6 chưa được tỉnh công nhận, vì chưa xây dựng hoàn thành các nhà văn hoá; Tiêu chí số 19.2 an ninh, trật tự, Công an tỉnh có văn bản xác nhận không đạt.

- Thu ngân sách do ngành thuế quarn lý đạt 97,76% chỉ tiêu, là do 02 nguồn thu không đạt dự toán (gồm: nguồn thuế thu nhập cá nhân ước thực hiện 20.609 triệu đồng, chỉ đạt 80,47% dự toán; nguồn thu tiền sử dụng đất ước thực hiện cả năm 57.000 triệu đồng, chỉ đạt 77,76% dự toán). Bên cạnh, do được tỉnh bổ sung dự toán thu tăng thêm 69.800 triệu đồng; công tác xác định giá đất, cấp quyết định giao nền tái định cư còn chậm; mặt khác một số hộ nhận bồi thường, hỗ trợ, tái định cư số tiền được nhận thấp hơn số tiền phải đóng...

- Hiệu quả hoạt động của nhiều hợp tác xã còn thấp, là do chưa quan tâm các dịch vụ bảo quản, chế biến, tiêu thụ sản phẩm nên một số hợp tác xã thực hiện bao tiêu nông sản cho nông dân còn ít, chưa ổn định về số lượng và đảm bảo chất lượng sản phẩm.

- Công tác quy hoạch có nơi, có lúc thiếu thống nhất, là do quy hoạch, xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội thiếu đồng bộ, chưa thu hút được nhiều doanh nghiệp đầu tư phát triển sản xuất, nhất là công nghiệp chế biến. Công tác giải phóng mặt bằng một số dự án còn chậm, kéo dài, là do vướng mắc về giá bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

- Nhiều cơ sở giáo dục còn thiếu giáo viên, là do không có nguồn để tuyển, hợp đồng năm học 2024 - 2025.

- Do một số ngành, địa phương chưa quyết liệt trong cải cách hành chính; một bộ phận người dân chưa tham gia tốt trong thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt và hồ sơ trực tuyến.

**Phần 2**

**DỰ KIẾN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2025**

**I. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU CHỦ YẾU**

**1. Mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm**

**a) Mục tiêu**

Tiếp tục củng cố, kiện toàn cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp trong sạch vững mạnh, giữ gìn sự đoàn kết thống nhất và mối quan hệ công tác gắn kết, trách nhiệm, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, trong đó tập trung việc phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực; thực hiện hiệu quả cải cách hành chính, xây dựng chính quyền điện tử, gắn với chuyển đổi số.Tận dụng thời cơ, phát huy tiềm năng lợi thế; tranh thủ các nguồn lực đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội, góp phần nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống nhân dân. Đảm bảo quốc phòng, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

**b) Nhiệm vụ trọng tâm**

- Tăng cường công tác xây dựng chính quyền trong sạch vững mạnh, nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động. Xây dựng đoàn kết thống nhất trong chính quyền các cấp nhằm tập hợp trí tuệ, sức mạnh trong chỉ đạo, điều hành nhiệm vụ kinh tế - xã hội, đáp ứng yêu cầu trong giai đoạn mới. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giữ nghiêm kỷ luật, kỷ cương.

- Tập trung thực hiện đồng bộ các giải pháp: “Chuyển đổi mô hình tăng trưởng chưa định hình được hướng đi;Hạ tầng phát triển thiếu và yếu, nhất là hạ tầng giao thông; Năng lực, trách nhiệm của một bộ phận đội ngũ cán bộ, kể cả cán bộ lãnh đạo các cấp chưa ngang tầm nhiệm vụ”. Trong đó, quan tâm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chủ chốt các cấp, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ, toàn diện về công tác cán bộ; tiếp tục kiện toàn sắp xếp tổ chức bộ máy cán bộ, công chức, viên chức gắn với tinh giản biên chế và xây dựng vị trí việc làm.

- Nâng cao hiệu quả điều hành của chính quyền các cấp gắn với thực hiện xây dựng chính quyền điện tử, chuyển đổi số. Triển khai các giải pháp nâng điểm số các chỉ số cải cách hành chính cao hơn năm trước, nhất là chỉ số năng lực cạnh tranh cấp huyện (DDCI). Tập trung nâng cao trách nhiệm đạo đức trong thực thi công vụ của cán bộ, công chức; triển khai thực hiện hiệu quả mô hình “Chính quyền thân thiện”. Nâng cao chất lượng cung cấp các dịch vụ công cho người dân, doanh nghiệp.

- Hoàn thành quy hoạch phân vùng sản xuất, chuyển đổi cây trồng vật nuôi gắn với ứng dụng công nghệ cao, nâng cao hiệu quả, giá trị kinh tế trên một đơn vị diện tích. Chú trọng chuyển đổi cây trồng, vật nuôi theo hướng tiêu chuẩn, chất lượng hiệu quả cao, khuyến khích phát triển kinh tế tập thể, cơ sở chế biến nông sản. Tăng cường liên kết trong sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp với mục tiêu chủ yếu là nâng cao thu nhập, đời sống vật chất, tinh thần của người dân. Chuẩn bị các điều kiện đón đầu phát triển khu, cụm công nghiệp, đô thị, dịch vụ, du lịch khi các tuyến cao tốc và hạ tầng giao thông mới hình thành trên địa bàn.

- Tăng cường đầu tư phát triển văn hóa, giáo dục và đào tạo, y tế, thực hiện các chính sách người có công và giảm nghèo bền vững, nâng cao đời sống người dân; huy động mọi nguồn lực phát triển và ứng dụng khoa học, công nghệ, bảo vệ môi trường, chủ động phòng tránh thiên tai, ứng phó biến đổi khí hậu.

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; chú trọng công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Tăng cường quốc phòng, an ninh, giữ vững ổn định tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; quyết tâm chỉ đạo, điều hành kiềm chế số vụ phạm pháp hình sự và tai nạn giao thông.

**2. Các chỉ tiêu chủ yếu**

***a) Lĩnh vực kinh tế***

(1) Tổng giá trị sản xuất (GO - giá so sánh 2010): đạt 10.069.000 triệu đồng.

(2) Tổng vốn đầu tư toàn xã hội trên địa bàn: 4.727.000 triệu đồng.

(3) Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn: 967.842 triệu đồng (trong đó thu nội địa 144.010 triệu đồng).

(4) Tổng chi ngân sách địa phương: 967.462 triệu đồng.

***b) Lĩnh vực văn hóa - xã hội***

(5) Dân số trung bình 193.706 người. Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên 6,57%o; tỷ suất sinh thô 9,96%o; tỷ số giới tính khi sinh 103 - 107 bé trai/100 bé gái.

(6) Số lao động được giải quyết việc làm mới 3.970 lao động. Dạy nghề cho lao động nông thôn được 450 học viên.

(7) Huy động học sinh các cấp 35.300 học sinh.

(8) Giảm tỷ lệ hộ nghèo 1%.

(9) Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng (cân nặng) 10%.

(10) Tỷ lệ người dân tham gia các hình thức bảo hiểm y tế chiếm 95%.

(11) Tỷ lệ hộ sử dụng điện 99,72%.

(12) Giữ vững 03 thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh; giữ vững 127 ấp văn hóa; mỗi xã, thị trấn xây dựng và ra mắt 01 “Tổ nhân dân tự quản kiểu mẫu”.

(13) Củng cố, nâng chất 08 xã nông thôn mới (trong đó: có 01 xã nông thôn mới nâng cao, 01 xã đạt chuẩn nông thôn mớ)i. Đối với các xã còn lại được công nhận thêm từ 1 - 2 tiêu chí, lũy kế đạt từ 14 tiêu chí.

***c) Lĩnh vực tài nguyên, môi trường***

(14) Tỷ lệ dân số thành thị sử dụng nước sạch 99%; Tỷ lệ dân số nông thôn sử dụng nước sạch 96,49%; Tỷ lệ rác thải sinh hoạt ở đô thị và nông thôn được thu gom và xử lý 94%.

***d) Lĩnh vực quốc phòng - an ninh***

(15) Công tác tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ đạt 100% kế hoạch.

(16) Kiềm chế số vụ phạm pháp hình sự và tai nạn giao thông.

**II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**

**1. Lĩnh vực kinh tế**

a) Sản xuất nông nghiệp

Duy trì thực hiện có hiệu quả Kết luận số 97-KL/TW ngày 15/5/2014 của Bộ Chính trị (khóa XI) về “nông nghiệp, nông dân, nông thôn”, Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 26/11/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển công nghiệp, nông nghiệp, đô thị và du lịch và Nghị quyết số 05-NQ/HU ngày 07/4/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện về phát triển nông nghiệp bền vững gắn với du lịch giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030. Tiếp tục chỉ đạo chuyển dịch mạnh mẽ cơ cấu sản xuất, đa dạng hoá cây trồng, vật nuôi hợp lý; xây dựng các hình thức du lịch nông nghiệp như tạo ra hàng hóa đặc trưng, nhãn hiệu sản phẩm, điểm du lịch…; chú trọng phát triển mô hình khuyến nông, cánh đồng lớn và các mô hình sản xuất tập thể. Về cây lúa: Tổng diện tích gieo trồng cả năm khoảng 40.000 ha, tập trung sản xuất 03 vụ lúa, hướng dẫn nông dân áp dụng tốt biện pháp ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất, sử dụng giống mới có hiệu quả thông qua việc chọn điểm chỉ đạo sản xuất lúa chất lượng cao và sử dụng cơ giới hóa trong sản xuất nông nghiệp; cây mía 3.000 ha, vận động Nhân dân chọn giống mới cho năng suất, chữ đường cao; nhân rộng mô hình sản xuất rau an toàn, khuyến cáo nông dân trồng các loại rau màu có hiệu quả kinh tế cao như: dưa lưới, dưa hấu, nấm rơm,… phấn đấu đạt 7.600 ha. Cây ăn trái diện tích 12.000 ha, từng bước xây dựng thêm nhãn hiệu cho mặt hàng nông sản. Tiếp tục khuyến khích nông dân nuôi thủy sản cung cấp cho các cơ sở chế biến, nhân rộng mô hình nuôi cá trên ruộng lúa và phát triển đàn gia súc, gia cầm. Tiếp tục rà soát, điều chỉnh quy hoạch phân vùng sản xuất, triển khai thực hiện nạo vét kênh mương ở các xã, thị trấn để phát huy tốt công tác thuỷ lợi nội đồng, vận động Nhân dân đóng góp kinh phí, huy động lực lượng lao động để thực hiện các công trình theo kế hoạch, khép kín từng khu vực, làm thuỷ lợi phải gắn chặt với giao thông nông thôn, tạo thành đê bao chống lũ vững chắc. Triển khai kế hoạch phòng, chống lụt bão các cấp để kịp thời ứng phó khi có tình huống xấu xảy ra.

Củng cố nâng cao hiệu quả hoạt động các hợp tác xã, tổ kinh tế hợp tác, câu lạc bộ sản xuất nông nghiệp, kiên quyết giải thể những hợp tác xã hoạt động kém hiệu quả. Hướng dẫn các xã, thị trấn trong việc thành lập hợp tác xã nông nghiệp theo Đề án phát triển 15.000 hợp tác xã của Trung ương trên địa bàn cấp huyện; tổ kinh tế hợp tác khi có nhu cầu của các địa phương. Đề xuất chính sách ưu tiên hỗ trợ về khoa học kỹ thuật, vốn, giống trong việc chuyển đổi cây trồng, vật nuôi. Xây dựng nông thôn mới phát triển toàn diện, đảm bảo tăng thu nhập, cải thiện đời sống dân cư nông thôn. Tiếp tục thực hiện việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên địa bàn huyện và triển khai thực hiện các kế hoạch phát triển nông nghiệp bền vững gắn với phát triển du lịch.

b) Công tác tài nguyên và môi trường

Tăng cường công tác quản lý sử dụng đất theo quyết định phê duyệt quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021 - 2030, quyết định phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2025 và các quyết định cập nhật công trình, dự án vào kế hoạch sử dụng đất năm 2025. Chấp hành nghiêm chủ trương của Trung ương, tỉnh về chuyển đổi mục đích sử dụng đất. Đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục pháp luật và quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường. Kiểm tra, giám sát chặt chẽ các cơ sở sản xuất kinh doanh trong việc chấp hành các quy định về bảo vệ môi trường, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm. Thực hiện công tác xét duyệt hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thuộc dự án tổng thể đúng theo kế hoạch đề ra.

Chỉ đạo thực hiện tốt công tác bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất cho các hộ dân bị ảnh hưởng bởi các công trình, dự án; kịp thời giải quyết các khiếu nại của công dân theo thẩm quyền.

Tiếp tục thực hiện Đề án Hậu Giang xanh trên địa bàn huyện về tổ chức cho xe thu gom rác thải sinh hoạt, chai lọ thuốc bảo vệ thực vật.

c) Sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương mại, dịch vụ

Thực hiện tốt Quy chế quản lý quy hoạch, phân công nhiệm vụ cụ thể từng cấp quản lý xây dựng, tạo điều kiện cho địa phương triển khai thực hiện và quản lý quy hoạch tốt nhằm hạn chế việc xây dựng vi phạm trong khu quy hoạch. Tiếp tục đầu tư nâng cấp hoàn thiện hệ thống các chợ. Tranh thủ các nguồn vốn đầu tư tập trung để xây dựng các công trình bức xúc, nâng cấp, dặm vá các tuyến đường xuống cấp. Phấn đấu hoàn thiện mạng lưới giao thông nông thôn bằng nhựa hoặc bêtông hóa mặt đường rộng theo tiêu chuẩn đường nông thôn bằng phương thức nhà nước và nhân dân cùng làm dựa trên quy chế dân chủ ở cơ sở.

Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện các chương trình sở hữu trí tuệ. Đồng thời, chủ động xây dựng kế hoạch kinh phí khuyến công hàng năm nhằm hỗ trợ đào tạo tay nghề cho lao động, cho doanh nghiệp đổi mới công nghệ để tăng năng suất, chất lượng hàng hoá. Tranh thủ nguồn vốn từ đề án trợ giúp doanh nghiệp nhỏ và vừa phát triển công nghiệp hỗ trợ và các đề án khác của tỉnh, trung ương nhằm phát triển thêm doanh nghiệp, củng cố doanh nghiệp hiện có trên địa bàn huyện. Tiếp tục đề nghị tỉnh đầu tư, cải tạo các tuyến điện xuống cấp trên địa bàn huyện.

d) Xây dựng kết cấu hạ tầng

Phát huy nội lực cùng với việc đẩy mạnh thu hút các nguồn lực từ bên ngoài để đầu tư xây dựng, nâng cấp hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, đảm bảo phục vụ cho sản xuất và đời sống của Nhân dân. Tăng cường công tác quản lý, bố trí, sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn đầu tư; phát huy công tác xã hội hóa, thu hút các doanh nghiệp và Nhân dân cùng với Nhà nước đầu tư phát triển. Thực hiện đúng quy trình công tác bồi thường, hỗ trợ tái định cư các dự án được phê duyệt, kịp thời triển khai thực hiện các dự án trọng yếu, thu hút đầu tư và phát triển kinh tế - xã hội. Quan tâm cải tạo, nâng cấp các trạm biến áp, nâng cao chất lượng nguồn điện, đáp ứng nhu cầu sản xuất và sinh hoạt của Nhân dân.

Tiếp tục rà soát các tuyến đường cần đầu tư mới, nâng cấp, sửa chữa thuộc xã xây dựng nông thôn mới, xã nông thôn mới nâng cao năm 2025 và các tuyến đường bức xúc trên địa bàn nhằm nâng cao hạ tầng giao thông gắn kết với sự phát triển kinh tế của huyện. Thực hiện tốt Chiến dịch giao thông nông thôn - thủy lợi và bảo vệ môi trường nông thôn năm 2025; tăng cường công tác kiểm tra, xử lý việc xây dựng lấn chiến hành lang lộ giới, xây dựng trái phép, không phép trên địa bàn huyện theo Quyết định số 18/2021/QĐ-UBND ngày 28/9/2021 của UBND tỉnh Hậu Giang về việc ban hành quy định về cấp phép xây dựng trên địa bàn tỉnh.

đ) Khoa học công nghệ

Đẩy mạnh ứng dụng khoa học kỹ thuật, công nghệ mới vào sản xuất và đời sống, trong đó ưu tiên cho lĩnh vực nông nghiệp, môi trường, sức khoẻ Nhân dân, xây dựng và kinh doanh. Đẩy mạnh xã hội hoá hoạt động khoa học - công nghệ; khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia nghiên cứu, ứng dụng các thành tựu khoa học, công nghệ. Chú trọng việc hợp tác, liên kết với các đối tác trong xây dựng và phát triển tiềm lực khoa học công nghệ của địa phương. Tăng cường kiểm tra và phối hợp thanh tra, kiểm tra các cơ sở sản xuất, kinh doanh về tiêu chuẩn, đo lường chất lượng sản phẩm, hàng hóa nhằm góp phần chống hàng giả, hàng kém chất lượng, gian lận thương mại trên địa bàn huyện.

e) Về xây dựng nông thôn mới

Tập trung chỉ đạo thực hiện các tiêu chí nông thôn mới theo Quyết định số 864/QĐ-UBND ngày 05/5/2022 và Quyết định số 980/QĐ-UBND ngày 11/7/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang, triển khai xây dựng công nhận mới 01 xã nông thôn mới, 01 xã nông thôn nâng cao; đối với các xã còn lại được công nhận thêm từ 1 - 2 tiêu chí, lũy kế đạt từ 14 tiêu chí.

**2. Hoạt động văn** **hoá - xã hội**

a) Văn hoá, thông tin, thể dục, thể thao

Đẩy mạnh tuyên truyền, hưởng ứng các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể thao, các ngày lễ lớn, xây dựng nông thôn mới và nhiệm vụ chính trị, kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện, bằng nhiều hình thức trực quan như: xây dựng mới, vẽ mới pa-nô, cổng chào, treo băng rol, cờ phướn, cờ đuôi cá và cung cấp kịp thời các thông tin trên Trang thông tin điện tử của huyện. Chỉ đạo nâng cao chất lượng, số lượng các danh hiệu văn hóa làm trọng tâm và đẩy mạnh công tác xây dựng đời sống văn hóa trên địa bàn. Tăng cường xây dựng cơ sở vật chất văn hóa đảm bảo yêu cầu phục vụ và nhu cầu hưởng thụ văn hóa tinh thần của Nhân dân. Tổ chức thực hiện các hoạt động trong dịp tết Nguyên đán năm 2025; tổ chức, tham gia tốt các hoạt động văn hóa, văn nghệ nhân dịp lễ, Tết, sự kiện chính trị; tiếp tục kiểm tra và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật trong hoạt động văn hóa và thông tin trên địa bàn, đẩy mạnh rộng rãi việc ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý, đời sống, xã hội... Tiếp tục duy trì, củng cố, nâng chất và thành lập mới các câu lạc bộ văn nghệ quần chúng. Phối hợp, xây dựng, nhân rộng các mô hình phát triển du lịch trên địa bàn huyện.

b) Giáo dục và đào tạo

Tăng cường huy động học sinh đến lớp ở các cấp học; hướng dẫn các trường mẫu giáo thực hiện tốt Đề án phát triển giáo dục mầm non giai đoạn 2018 - 2025, tập trung đổi mới hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ theo quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm; tăng cường hoạt động vui chơi và các hoạt động trải nghiệm, khám phá của trẻ; xây dựng, triển khai và phát huy tốt các mô hình giáo dục ở từng đơn vị. Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục cơ bản, giáo dục mũi nhọn ở bậc học phổ thông. Chú trọng hơn nữa đối với công tác phát hiện, bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh năng khiếu trong các trường tiểu học, trung học cơ sở để từng bước cải thiện chất lượng qua các phong trào, hội thi học sinh giỏi, học sinh năng khiếu cấp tỉnh, cấp khu vực và toàn quốc. Tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018; triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 1436/QĐ-TTg ngày 29/10/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án bảo đảm cơ sở vật chất cho chương trình giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông giai đoạn 2017 - 2025. Tiếp tục rà soát, sắp xếp lại đội ngũ giáo viên gắn với việc bảo đảm các quy định về định mức số lượng giáo viên đối với các cấp học, các chuẩn được ban hành, phù hợp với việc rà soát, sắp xếp, điều chỉnh lại một cách hợp lý hệ thống, quy mô trường, lớp.

c) Chăm sóc sức khoẻ Nhân dân, công tác dân số, gia đình

Chỉ đạo thực hiện công tác giữ vững xã, thị trấn đạt chuẩn về y tế. Nâng cao chất lượng khám, điều trị bệnh, hạn chế sai sót chuyên môn, sử dụng có hiệu quả thiết bị y tế, phát huy tính truyền thống tốt đẹp về y đức của người thầy thuốc “Vì bệnh nhân ân cần phục vụ”; thường xuyên kiểm tra, quản lý chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm; thực hiện mục tiêu quốc gia về dân số - chăm sóc sức khỏe sinh sản - kế hoạch hóa gia đình và nâng cao chất lượng dân số, mức sinh theo quy định. Tuyên truyền, vận động người dân tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội tự nguyện và bảo hiểm thất nghiệp theo chỉ tiêu đề ra. Tăng cường sự chỉ đạo của các cấp chính quyền trong công tác phòng chống dịch bệnh và thiên tai thảm họa; các ca mắc đều được cập nhật sớm nhất theo TT54/BYT và xử lý kịp thời không để dịch lây lan trên diện rộng; chủ động triển khai kiểm soát các biện pháp diệt muỗi truyền bệnh sốt xuất huyết; tăng cường giám sát, phát hiện sớm bệnh dịch nguy hiểm, các ổ dịch tại cộng đồng, xử lý kịp thời đúng quy định và hiệu quả; Duy trì công tác tuyên truyền cho người dân, nhận thức rõ trách nhiệm và tự giác trong phòng, chống dịch bệnh ở trường, hộ gia đình; địa phương cần duy trì công tác phối hợp cùng làm sạch môi trường; tạo thói quen đậy kín các dụng cụ chứa nước trong và ngoài nhà để tránh trường hợp muỗi trú ẩn và đẻ trứng; đưa công tác truyền thông phòng, chống dịch vào trường học nhằm tạo thói quen cho học sinh sự tự giác phòng, chống dịch tại hộ gia đình; nâng cao kỷ năng truyền thông và kinh phí hoạt động cho cộng tác viên.

d) Chính sách xã hội

Tập trung huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực trong việc thực hiện chính sách xã hội, nhất là chính sách đối với thương binh, liệt sĩ, người có công, hộ nghèo, cận nghèo; xây dựng đạt chỉ tiêu kế hoạch nhà tình nghĩa và tình thương. Thực hiện tốt chương trình đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm cho lao động nông thôn và bộ đội phục viên, xuất ngũ. Tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về bình đẳng giới, phát huy vai trò của Ban Vì sự tiến bộ phụ nữ; quan tâm chăm sóc và bảo vệ trẻ em, thực hiện tốt chế độ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 06 tuổi theo quy định. Triển khai thực hiện có hiệu quả các chính sách giảm nghèo; xây dựng và nhân rộng mô hình thoát nghèo bền vững; phấn đấu giảm tỷ lệ hộ nghèo theo kế hoạch và duy trì xã, thị trấn lành mạnh không tệ nạn ma túy, mại dâm...

đ) Công tác dân tộc, tôn giáo

- Chỉ đạo tổ chức thực hiện và giải ngân nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế nhân rộng mô hình giảm nghèo bền vững cho hộ gia đình dân tộc thiểu số. Xây dựng và nâng cao chất lượng người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số.

- Giải quyết kịp thời, đúng luật nhu cầu sinh hoạt tôn giáo của tổ chức, cá nhân; tăng cường quản lý nhà nước về tôn giáo.

e) Hoạt động xã hội hóa, nhân đạo, từ thiện và hiến máu tình nguyện

Tiếp tục thực hiện tốt công tác vận động các mạnh thường quân, nhà hảo tâm hỗ trợ cho giáo dục và đào tạo, xây dựng nhà ở, công trình phúc lợi, công tác cứu trợ xã hội...; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, tổ chức vận động hiến máu nhân đạo tình nguyện.

**4. Lĩnh vực quốc phòng - an ninh**

- Chỉ đạo ngành Quân sự thực hiện nghiêm các chế độ trực sẵn sàng chiến đấu, nắm chắc tình hình các đối tượng liên quan đến an ninh chính trị - trật tự an toàn xã hội trên địa bàn, kịp thời xử lý các tình huống không để bị động, bất ngờ. Thực hiện tốt các bước theo quy trình tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ năm 2025.

- Chỉ đạo ngành Công an chủ động nắm tình hình, quản lý chặt địa bàn, đối tượng, kịp thời tham mưu cấp ủy, chính quyền giải quyết có hiệu quả các vụ việc liên quan đến an ninh trật tự. Thực hiện tốt vai trò Thường trực Ban Chỉ đạo phòng, chống tội phạm và xây dựng phong trào bảo vệ an ninh tổ quốc, góp phần phát huy có hiệu quả công tác phòng, chống tội phạm. Triển khai các biện pháp phòng ngừa, phát hiện, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về trật tự quản lý kinh tế, tham nhũng, buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, hàng cấm... Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động các hoạt động an toàn khi tham gia giao thông và công tác phòng cháy chữa cháy, cứu hộ, cứu nạn. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác phát hiện, điều tra, trấn áp và xử lý tội phạm theo đúng quy định của pháp luật và nhân rộng các mô hình bảo đảm an ninh trật tự...

**5. Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng và tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật**

a) Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo và tuyền truyền pháp luật

Duy trì tốt công tác tiếp dân của Chủ tịch UBND huyện và Chủ tịch UBND các xã, thị trấn; kịp thời giải quyết các trường hợp khiếu nại, tố cáo theo thẩm quyền của từng cấp, không để đơn tồn đọng kéo dài; rà soát lại các quyết định đã có hiệu lực pháp luật nhưng chưa thực hiện được trên địa bàn huyện để có kế hoạch tổ chức thực hiện.

b) Công tác phòng, chống tham nhũng

- Ban hành Kế hoạch công tác phòng chống tham nhũng năm 2025, Kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức theo quy định của Luật Phòng chống tham nhũng. Đồng thời, chỉ đạo cơ quan chức năng tổ chức thực hiện nghiêm theo Kế hoạch. Thực hiện tốt việc công khai, minh bạch, phát huy dân chủ trong hoạt động cơ quan, đơn vị gắn với cải cách hành chính và các biện pháp phòng ngừa tham nhũng.

- Tiếp tục thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về phòng, chống tham nhũng và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong đội ngũ cán bộ, đảng viên và Nhân dân trên địa bàn huyện.

**6. Công tác xây dựng chính quyền, cải cách hành chính**

a) Công tác xây dựng chính quyền

- Xây dựng kế hoạch thực hiện kê khai tài sản; đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức. Thực hiện đúng quy trình bổ nhiệm, bổ nhiệm lại.

- Rà soát, đánh giá kết quả sắp xếp, tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế các đơn vị hành chính - sự nghiệp toàn diện. Thực hiện kế hoạch tinh giản biên chế giai đoạn 2022 - 2026 và Đề án 06 của Tỉnh ủy (trong đó: tinh giản ít nhất 10% biên chế cán bộ, công chức và ít nhất 15% biên chế viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước). Củng cố tổ chức, nâng cao hiệu quả quản lý và các hoạt động của các Hội trực thuộc UBND huyện theo quy định pháp luật, Điều lệ Hội.

- Thực hiện chuyển đổi vị trí công tác cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng trên địa bàn huyện năm 2025. Tổ chức đón tiếp các Đoàn khảo sát của Trung ương để bảo vệ Đề án thành lập thị trấn Tân Long.

- Tiếp tục thực hiện công tác dân vận chính quyền theo đúng tinh thần Kết luận số 114-KL/TW, ngày 14/7/2015 của Ban Bí thư về “Nâng cao hiệu quả công tác dân vận của cơ quan Nhà nước các cấp”; Luật thực hiện dân chủ cơ sở và Nghị định số 04/2015/NĐ-CP về thực hiện dân chủ các cơ quan hành chính Nhà nước, các đơn vị công lập sự nghiệp.

**-** Tập trung lãnh, chỉ đạo và tổ chức thực hiện có hiệu quả các văn bản pháp luật về thực hiện QCDC ở cơ sở, thực hiện tốt nội quy, quy chế làm việc, ban hành các văn bản quy định nội dung quy chế dân chủ theo ngành, lĩnh vực, tạo cơ sở pháp lý để cán bộ, công chức, viên chức, người lao động phát huy quyền làm chủ của mình trong việc tham gia quản lý, điều hành và thực hiện nhiệm vụ trong cơ quan, đơn vị.

b) Công tác cải cách hành chính

- Khắc phục những hạn chế, khó khăn nhằm nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh của huyện (DDCI), Chỉ số chuyển đổi số của huyện (DDTI), Chỉ số cải cách hành chính của huyện, góp phần nâng cao chất lượng các Chỉ số PAR INDEX, PCI, PAPI, SIPAS của tỉnh.

- Trình cấp có thẩm quyền công bố thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn huyện.

**- Tổ chức cho người dân, doanh nghiệp đánh giá mức độ hài lòng đối với cán bộ, công chức làm việc tại Bộ phận Một cửa;** đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông; đẩy mạnh số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết, dịch vụ công trực tuyến toàn trình, dịch vụ công trực tuyến một phần và thanh toán trực tuyến; duy trì **Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia ISO; áp dụng có hiệu quả các phần mềm dùng chung, khai thác sử dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư (Đề án số 06) và nâng cao sự hài lòng của tổ chức, cá nhân./.**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - UBND tỉnh;  - Sở KHĐT tỉnh;  - Thương trực HU, HĐND huyện;  - CT và các PCT UBND huyện;  - Văn phòng Huyện ủy;  - MTTQ và các đoàn thể huyện;  - CQ TW, Tỉnh đóng trên địa bàn;  - CQCM, ĐVSN thuộc UBND huyện;  - UBND các xã, thị trấn;  - CVP và các PCVP;  - Lưu: VT, VX (Ph b). | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  **CHỦ TỊCH**  **Trương Minh Kiêm** |

1. Gồm: vốn đầu tư công 92.281 triệu đồng; thủy lợi phí 22.576 triệu đồng; Nghị định số 62/2019/NĐ-CP được 9.120 triệu đồng; sự nghiệp giáo dục 7.807 triệu đồng; quỹ bảo trì đường bộ 2.300 triệu đồng; kết dư ngân sách huyện 6.500 triệu đồng; Công ty XSKT MTV Hậu Giang tài trợ 4.850 triệu đồng; sự nghiệp giao thông 2.042 triệu đồng; kiến thiết thị chính 4.787 triệu đồng. [↑](#footnote-ref-1)
2. Gồm: thu do ngành thuế thu quản lý 174.117/178.110 triệu đồng, đạt 97,76% chỉ tiêu; thu do ngành tài chính quản lý 20.374/5.700 triệu đồng, đạt 357,44% chỉ tiêu. [↑](#footnote-ref-2)
3. Làm mới 115m2 cổng chào, treo 142 băng rol, 10.634m2 pano, treo 2.845 cờ các loại và phóng thanh cổ động 100 cuộc. [↑](#footnote-ref-3)
4. Gồm: tiểu học được 14.855/15.645 học sinh, đạt 94,95%; trung học cơ sở được 10.972/10.171 học sinh, đạt 107,88%; trung học phổ thông được 3.625/3.126 học sinh, đạt 115,96%. [↑](#footnote-ref-4)
5. Trong đó: Giải quyết việc làm tại chỗ được 2.789/1.760 lao động, đạt 158,47% chỉ tiêu; từ Quỹ Quốc gia về việc làm được 85/50 lao động, đạt 170% chỉ tiêu; cung ứng lao động ngoài tỉnh được 700/460 lao động, đạt 152,17% chỉ tiêu; xuất khẩu lao động được 182/180 lao động, đạt 101,11% chỉ tiêu. [↑](#footnote-ref-5)
6. Hỗ trợ vui xuân Giáp Thìn năm 2024 gồm tổng số quà hỗ trợ, học bổng,… quy đổi thành tiền trị giá: 839.936.000 đồng. Trao học bổng của Hội Rhone Mekong, Lyon - Pháp cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn tổng số 15 học sinh với số tiền trị giá 12.000.000 đồng. Vận động hỗ trợ quà, học bổng, đồ dùng học tập trong ngày khai giảng đầu năm học 2024-2025, quy đổi thành tiền trị giá: 2.542.863.000 đồng. Phối hợp với Tổ chức Saigonchildren (SCC) trao tặng 20 xe đạp cho các em học sinh thuộc các trường TH Tân Phước Hưng, TH Mùa Xuân, THCS Hưng Điền (vào ngày 21/9/2024), quy đổi thành tiền trị giá: 30.000.000 đồng và cấp học bổng cho 192 HS (TH Mùa Xuân (11HS); TH Tân Phước Hưng (18 HS); THCS Hưng Điền (88HS); TH&THCS Phương Ninh (75 HS). Đối với học sinh tiểu học số tiền học bổng là 3.500.000 đồng /HS/năm; đối với học sinh Trung học cơ sở số tiền học bổng là 5.000.000 đồng/HS/năm. Quy đổi thành tiền của học bổng trị giá: 832.500.000 đồng. Phối hợp với Trung tâm phát triển cộng đồng Ánh Dương trao tặng 44 chiếc xe đạp cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn với tổng số tiền trị giá: 66.000.000 đồng và cấp học bổng cho học sinh vì một tương lai xanh năm học 2024-2025 tổng số có 322 suất học bổng trị giá 225.400.000 đồng(từ ngày 9/10/2024 đến 10/10/2024). Chuẩn bị trao học bổng cho học sinh nghèo hiếu học từ nguồn quỹ khuyến học Phạm Văn Trà năm học 2024-2025. Tổng số 350 suất (mỗi suất 1.000.000 đồng) tổng số tiền là 350.000.000 đồng. [↑](#footnote-ref-6)
7. Gồm: Đường tỉnh 927 (đoạn từ Ngã 3 Vĩnh Tường - về xã Phương Bình); Dự án thành phần đoạn Cần Thơ - Hậu Giang thuộc Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021 - 2025; Đường tỉnh 926B tỉnh Hậu Giang kết nối với Quản lộ Phụng Hiệp, tỉnh Sóc Trăng; Dự án Thành phần thuộc Dự án cao tốc Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng giai đoạn 1; Dự án Khu dân cư nông thôn mới xã Hòa Mỹ. [↑](#footnote-ref-7)
8. Huấn luyện DQTV: (DQTVCĐ: 448/448; D0Q năm thứ nhất: 195/195; DQTVBC = 333/333; bDQ nữ: 28/28 lực lượng, đạt 100%; DQTC = 922/922; DQTT = 09/09; TVCQ: 109/109 lực lượng, đạt 100%). [↑](#footnote-ref-8)
9. Ban Tiếp công dân huyện tiếp 141 cuộc, với 141 lượt công dân; Thường trực UBND huyện tiếp định kỳ 24 cuộc, với 53 lượt công dân; Thanh tra huyện tiếp 72 cuộc, với 72 lượt công dân. [↑](#footnote-ref-9)
10. Gồm: Luật đấu thầu, Luật Công an nhân dân, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam và Luật nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam năm 2023, Luật nhà ở... [↑](#footnote-ref-10)
11. Kế hoạch số 89/KH-UBND ngày 29 tháng 3 năm 2024 của UBND huyện thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực (PCTNTC) năm 2024 trên địa bàn huyện; Kế hoạch số 90/KH-UBND ngày 29 tháng 3 năm 2024 của UBND huyện thực hiện kiểm tra, theo dõi tình hình thi hành pháp luật về phòng, chống tham nhũng (PCTN) năm 2024 trên địa bàn huyện;- Thực hiện Kế hoạch số 100/KH-UBND ngày 05 tháng 4 năm 2024 của UBND huyện thực hiện công tác tự kiểm tra, kiểm tra và rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật về phòng, chống tham nhũng năm 2024 trên địa bàn huyện Phụng Hiệp. [↑](#footnote-ref-11)
12. Cụ thể: 12 công chức, viên chức cấp huyện (gồm: chuyển nội bộ 01 người; chuyển từ huyện về xã 01 người; 10 viên chức kế toán trường học chuyển từ đơn vị này qua đơn vị khác) và 10 công chức cấp xã (gồm: chuyển từ đơn vị này qua đơn vị khác 01 người; chuyển nội bộ 09 người). [↑](#footnote-ref-12)
13. Các lớp đào tạo, bồi dưỡng: Lớp bồi dưỡng kỹ năng xử lý phản ánh, kiến nghị trong thực hiện cải cách hành chính; Bồi dưỡng kỹ năng nghiệp vụ nâng cao chỉ số cải cách hành chính; Bồi dưỡng kỹ năng nghiệp vụ nâng cao chỉ số CCHC; Bồi dưỡng công tác Dân vận chính quyền và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở; Bồi dưỡng Quản lý nhà nước về công tác thanh niên; Bồi dưỡng nghiệp vụ công tác văn thư, lưu trữ và số hóa điện tử tài liệu lưu trữ; Bồi dưỡng kiến thức hội nhập quốc tế; Nâng cao nhận thức về chuyển đổi số và trình độ, tiêu chuẩn kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin; Bồi dưỡng Chương trình quốc gia về học tập ngoại ngữ cho CBCCVC giai đoạn 2019 - 2030. [↑](#footnote-ref-13)
14. Kế hoạch công tác Cải cách hành chính Nhà nước huyện Phụng Hiệp năm 2024; Kế hoạch triển khai thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở năm 2024; Kế hoạch thực hiện công tác Dân vận chính quyền năm 2024 trên địa bàn huyện Phụng Hiệp; Kế hoạch khắc phục những hạn chế, khuyết điểm trong thực hiện chỉ số cải cách hành chính huyện Phụng Hiệp. [↑](#footnote-ref-14)
15. Cấp huyện có 283 TTHC, trong đó: 44 TTHC toàn trình; 95 TTHC một phần. [↑](#footnote-ref-15)
16. Cấp xã có 162 TTHC, trong đó: 10 TTHC toàn trình; 93 TTHC một phần. [↑](#footnote-ref-16)
17. Gồm: lĩnh vực đường thủy nội địa 04 hồ sơ; Bảo trợ xã hội 11 hồ sơ; Giáo dục 03 hồ sơ; Hộ tịch 03 hồ sơ. [↑](#footnote-ref-17)
18. Gồm: lĩnh vực đất đai 04 hồ sơ; lĩnh vực hộ tịch 08 hồ sơ; lĩnh vực chứng thực 04 hồ sơ; môi trường 12 hồ sơ. [↑](#footnote-ref-18)